



CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT **BIBUS VIỆT NAM**




252/21C3 PHẠM VĂN CHIÊU PHƯỜNG 9 QUẬN GÒ VẤP TP.HCM

WEBSITE: BIBUSVN.VN – **HOTLINE: 0932 473 111**

NHÀ PHÂN PHỐI CỬA NHÔM TOSTEM TẠI VIỆT NAM

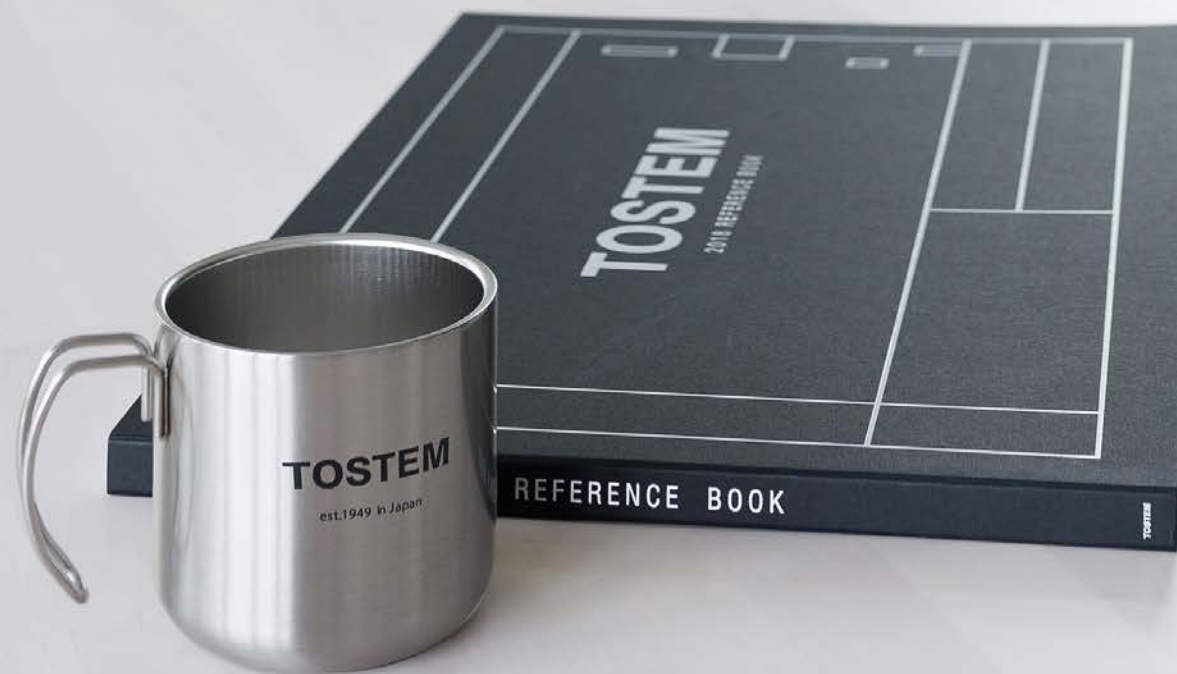




**think
inside the
box.**

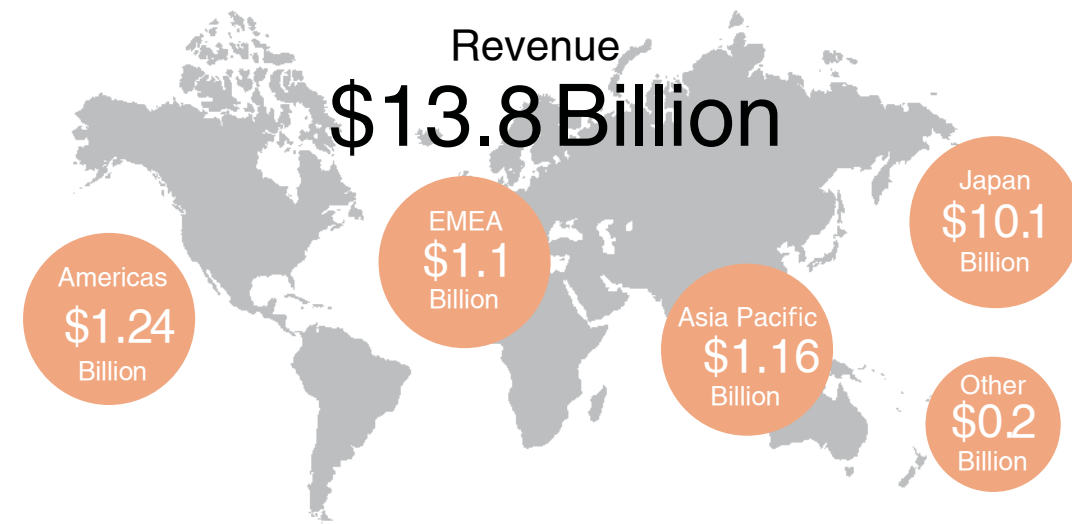
TABLE OF CONTENTS *MỤC LỤC*

TOSTEM Aluminum Windows	22
GRANTS Series	
NS Series	
ATIS Series	
WEPLUS Series	
WE70 Series	
Ventilation door	
Folding door	
TOSTEM Curtain wall	60
E'z Facade	
TOSTEM Entrance door	64
GIESTA Series	
TOSTEM Exterior products	70
Project Reference	74



CORPORATE PROFILE

MAKING BETTER HOMES A REALITY
FOR EVERYONE, EVERYWHERE



Patents/design rights owned

12,000+

R&D investment

\$260 million

Factories
88 in **12**
countries

Showrooms
130 in **18**
countries

Employees
Approx.
60,000

People using our products:

One billion



LIXIL GROUP

Every person on the planet dreams of a better home. LIXIL makes that possible with pioneering water and housing products. Born in 2011 through the merger of five of Japan's most successful building materials and housing companies, we draw on our Japanese heritage to create world-leading technology and high-quality products that transform homes. We make things that matter to all sorts of different people, to the many communities we are part of, and to sustainably support the world we live in. Today, our approach comes to life through some of the most trusted global brands in our industry, including INAX, GROHE, American Standard, and TOSTEM. We are proud that our products touch the lives of more than a billion people every day, but believe we have the potential to still do so much more.

Mỗi cá nhân trên Trái đất đều mơ về một ngôi nhà tốt đẹp hơn. LIXIL đã biến điều đó thành hiện thực bằng việc tiên phong dẫn đầu đem tới những giải pháp tối ưu về nước và nhà ở. Ra đời vào năm 2011 thông qua sự hợp nhất của năm công ty vật liệu xây dựng và nhà ở thành công nhất của Nhật Bản, chúng tôi kế thừa những thành tựu của đất nước mặt trời mọc để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao và sử dụng công nghệ mới nhất trên thế giới để làm nên một mái nhà hoàn hảo. Chúng tôi tạo ra những giá trị bền vững, mang tới cho tất cả mọi người, tới những cộng đồng mà chúng tôi là thành viên và để hỗ trợ thế giới mà chúng tôi đang sống. Sản phẩm của chúng tôi qua những thương hiệu nổi tiếng toàn cầu như INAX, GROHE, American Standard và TOSTEM đã chạm tới cuộc sống của nhiều hơn 1 tỷ người mỗi ngày, và chúng tôi tin tưởng rằng sẽ còn làm được nhiều hơn vậy.

LIXIL VIETNAM CORPORATION

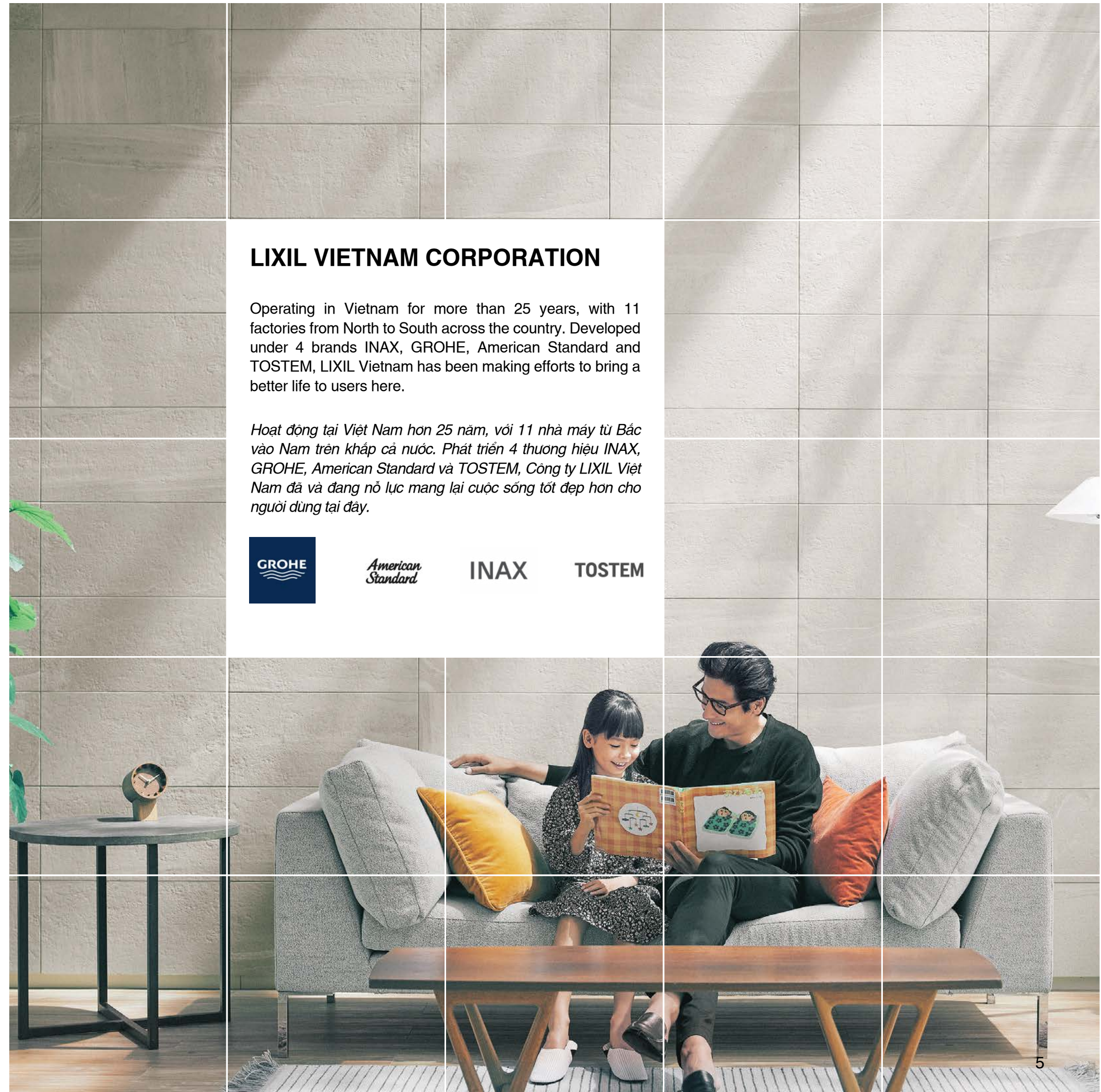
Operating in Vietnam for more than 25 years, with 11 factories from North to South across the country. Developed under 4 brands INAX, GROHE, American Standard and TOSTEM, LIXIL Vietnam has been making efforts to bring a better life to users here.

Hoạt động tại Việt Nam hơn 25 năm, với 11 nhà máy từ Bắc vào Nam trên khắp cả nước. Phát triển 4 thương hiệu INAX, GROHE, American Standard và TOSTEM, Công ty LIXIL Việt Nam đã và đang nỗ lực mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dùng tại đây.



INAX

TOSTEM





TOSTEM BRAND

GIỚI THIỆU VỀ TOSTEM

As the leading Japanese brand for global housing and building materials, TOSTEM stands apart as a one that deeply understands the needs of people. TOSTEM's comprehensive range of solutions ensures comfortable home living driven by a simple and seamless user experience. We develop our people-centric home solutions by drawing on a half-century of experience and expertise in balancing design and technology to anticipate the needs of people today and their families for generations to come. TOSTEM engages in product development, manufacturing, and marketing of a diverse range of home products, such as window sashes, entrance doors, and exterior products. Our product portfolio allows us to provide complete "Lifestyle Solutions" that are flexible, integrated, and coordinated to consumer needs, delivering everyday satisfaction.

Là thương hiệu hàng đầu của Nhật Bản trong lĩnh vực nhà ở và vật liệu xây dựng toàn cầu, TOSTEM nổi bật với sự thấu hiểu sâu sắc về nhu cầu của con người. Những giải pháp toàn diện của TOSTEM mang đến cuộc sống thoải mái và tối ưu trải nghiệm người dùng một cách trọn vẹn và hoàn hảo nhất. Chúng tôi phát triển các giải pháp nhà ở lấy con người làm trọng tâm bằng cách đúc kết kinh nghiệm và chuyên môn trong hơn nửa thế kỷ, cân bằng giữa thiết kế và công nghệ để đáp ứng nhu cầu của con người ngày nay và cả các thế hệ sau. TOSTEM nỗ lực trong việc phát triển sản phẩm, sản xuất và tiếp thị đa dạng sản phẩm cho nhà ở nhu của số nhòm, cửa ra vào và các sản phẩm ngoại thất. Với hệ thống sản phẩm phong phú, chúng tôi cung cấp "Giải pháp Phong cách sống" toàn diện, linh hoạt và tích hợp với nhu cầu của người tiêu dùng, mang lại sự hài lòng hàng ngày đến với khách hàng.

TOSTEM TOTAL HOUSING SOLUTION

GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN VỀ NHÀ Ở



TOSTEM engages in product development, manufacturing, and marketing of a diverse range of home products, such as window sashes, entrance doors, and exterior products. Our product portfolio allows us to provide complete “Lifestyle Solutions” that are flexible, integrated, and coordinated to consumer needs, delivering everyday satisfaction.

TOSTEM tham gia vào việc phát triển sản phẩm, sản xuất và tiếp thị đa dạng chủng loại sản phẩm dành cho nhà ở, như cửa sổ và cửa đi, cửa ra vào và các sản phẩm ngoại thất. Hệ thống sản phẩm của chúng tôi cung cấp “Giải pháp Phong cách sống” hoàn chỉnh, linh hoạt, tích hợp và phối hợp với nhu cầu của người tiêu dùng, mang lại sự hài lòng hàng ngày.

WINDOWS & DOORS

Let our aluminum windows and doors frame your world. Our windows and doors come in a variety of sturdy frames to offer you effortless maintenance, years of satisfied use and of course, a great view.

CỬA ĐI VÀ CỬA SỔ

Hãy để sản phẩm cửa đi và cửa sổ nhôm của chúng tôi làm khung thế giới của bạn. Cửa nhôm TOSTEM sở hữu khung nhôm chắc chắn, được thiết kế dễ dàng vận hành và bền bỉ trong hàng chục năm.

ENTRANCE DOOR

Stepping into your home should make you relieved, comfortable, and happy. Giesta high quality wood-pattern or metallic finish door, equipped with user-friendly handle with high security lock system gives better convenience to both family and visitors and make us feel glad to be home.

CỬA ĐI CHÍNH

Căn nhà là nơi bình yên nhất để bạn trở về trong cuộc sống bận rộn lo toan. Cửa ra vào bằng kim loại hoặc vân gỗ chất lượng cao GIESTA trang bị tay nắm thân thiện với người dùng, hệ thống khóa an toàn cao, mang lại sự thuận tiện hơn cho cả gia đình và khách đến thăm, khiến gia chủ luôn hân hoan khi trở về nhà.

EXTERIOR

TOSTEM’s exterior products including carport, fence, and canopy, are the perfect choice for your residence. Our exterior solution will enhance the look, feel and overall value of your property, and provide you with the safety and security that your family needs.

SẢN PHẨM NGOẠI THẤT

Các sản phẩm ngoại thất của TOSTEM bao gồm mái che ô tô, hàng rào, mái hiên bằng nhôm định hình là lựa chọn hoàn hảo cho ngôi nhà của bạn. Với thiết kế thanh lịch, sản phẩm ngoại thất của TOSTEM sẽ nâng tầm thẩm mỹ và giá trị tổng thể cho ngôi nhà của bạn, bên cạnh việc mang lại sự an toàn và an ninh cho gia đình bạn.

IVORY WHITE

NATURAL WHITE

NATURAL SILVER

SHINE GREY

AUTUMN BROWN

NATURAL BLACK

COLOR PROCESSING

QUY TRÌNH MÀU MÀU

Maximizing the strength and beauty of aluminium

TOSTEM's unique TEXGUARD anodized finish gives a high level of protection, alongside showing the beautiful appearance of natural aluminium. TOSTEM offers a wide range of color variations, which allows you to enjoy its lifelong beauty, adding happiness to your lifestyle.

Benefit of TEXGUARD

- Color retention - TEXGUARD protect the aluminium against harsh environmental conditions, making the color gloss stay for at least 40 years.
- Increased hardness - Dense coating of TEXGUARD improve hardness and provides scratch resistance for the aluminium surface.
- Ease of cleaning - Dust and dirt accumulation resistance quality of TEXGUARD makes the task of cleaning the surface less effort.

Tối đa hóa độ cứng và vẻ đẹp của nhôm

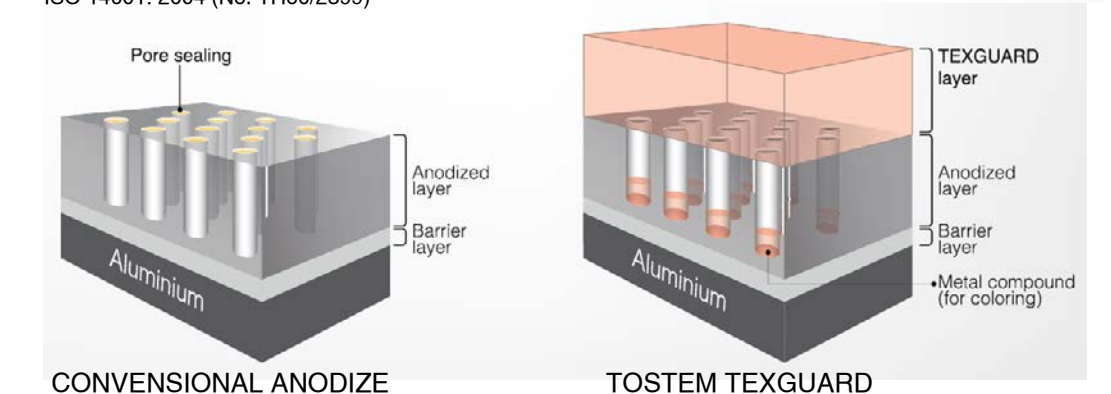
Lớp phủ hoàn thiện anodized TEXGUARD độc đáo mang lại mức độ bảo vệ cao, đồng thời giúp giữ vẻ đẹp tinh tế, hiện đại của kim loại nhôm. TOSTEM cung cấp một loạt các lựa chọn màu sắc, cho phép bạn sáng tạo theo phong cách mong muốn.

Ưu điểm của TEXGUARD

- Khả năng giữ màu - TEXGUARD bảo vệ bề mặt nhôm trước những điều kiện thời tiết khắc nghiệt, giữ độ bóng màu bền trong ít nhất 40 năm.
- Tăng độ cứng - Lớp TEXGUARD bao phủ trọn vẹn bề mặt giúp tăng độ cứng và tạo lớp phủ chống xước trên bề mặt nhôm.
- Dễ dàng vệ sinh - TEXGUARD giúp chống lại sự tích tụ bụi bẩn, khiến việc vệ sinh bề mặt dễ dàng hơn bao giờ hết.

Certification / Giấy chứng nhận

JIS H4100 (No. TH9009), JIS H8602 (No. TH9010), TIS 218-2520, TIS 284-2530, AAMA 612, ISO 9001: 2015 (No. TH98/4848), ISO 14001: 2004 (No. TH60/2399)



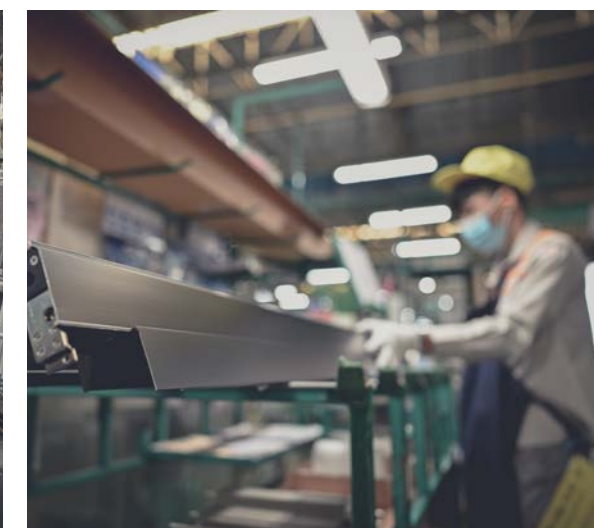


PRE ENGINEERED SYSTEM

HỆ THỐNG SẢN XUẤT PRE ENGINEERED SYSTEM

All products of TOSTEM are developed and designed, manufactured and assembled under an integrated production process with strict TOSTEM quality control. Extrusion dies, aluminum billet, extrusion profiles, coating, pre-engineered and hardware assembly processes are all done in TOSTEM's factory. The greatest benefit of TOSTEM's pre-engineered system is the ability to build windows with consistent quality. With a single screw driver, anyone can again and again consistently build the same high-quality window system.

Toàn bộ các sản phẩm TOSTEM đều được phát triển, thiết kế, sản xuất và lắp ráp theo công nghệ tích hợp dưới sự giám sát chất lượng nghiêm ngặt. Nhà máy sản xuất của TOSTEM sở hữu hệ thống sản xuất khép kín từ chế tạo khuôn, đúc nhôm billet, đùn ép nhôm thanh, xử lý bề mặt, gia công và lắp ráp. Lợi ích lớn nhất của công nghệ tiên chế của TOSTEM là khả năng tạo hệ thống cửa hoàn chỉnh với chất lượng ổn định. Chỉ với tua vít và các dụng cụ đơn giản, bất kỳ ai cũng có thể lắp ráp thành bộ cửa hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn chất lượng.





QUALITY ASSURANCE

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Quality and standard is the core of TOSTEM product. Japan is well-known for their rigorous standard control by Quality Assurance and Quality Control systems to ensure that the product meets international industrial standard: Japanese Industrial Standard (JIS) and ASTM International.

Chất lượng và tiêu chuẩn là cốt lõi của sản phẩm TOSTEM. Nhật Bản nổi tiếng từ lâu với việc kiểm soát tiêu chuẩn nghiêm ngặt. TOSTEM áp dụng hệ thống Đảm bảo Chất lượng và Kiểm soát Chất lượng để đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn công nghiệp quốc tế: Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản (JIS) và ASTM Quốc tế.



- ✓ **WATER PENETRATION TESTING**
Kiểm tra tính kín nước
- ✓ **SOUND INSULATION TESTING**
Kiểm tra khả năng cách âm
- ✓ **AIR LEAKAGE TESTING**
Kiểm tra tính kín khí
- ✓ **STRUCTURAL PERFORMANCE TESTING**
Kiểm tra hiệu suất kết cấu
- ✓ **DURABILITY TESTING**
Kiểm tra độ bền đóng mở
- ✓ **ENVIRONMENTAL TESTING**
Kiểm tra độ bền với yếu tố môi trường
- ✓ **LIGHT IRRADIATION TESTING**
Kiểm tra chiếu xạ ánh sáng
- ✓ **SUNSHINE WEATHER TESTING**
Kiểm tra độ bền lớp phủ dưới ánh sáng và tia UV



AIRFLOW SYSTEM

HỆ THỐNG THÔNG GIÓ

TOSTEM Airflow System includes GIESTA AirFlow : steel wooden pattern door with integrated ventilation, AirFlow Door: ventilation door with sliding window for multiple ventilation levels and AirFlow Slot: slot for ventilation with flap in top-notch design compatible with various TOSTEM window designs seamlessly.

Hệ thống Airflow bao gồm GIESTA AirFlow: cửa đi chính bằng thép vân gỗ tích hợp ô thông gió, AirFlow Door: cửa thông gió với cửa sổ trượt cho nhiều cấp độ thông gió và AirFlow Slot: khe thông gió với cánh đảo gió trong thiết kế đỉnh cao tương thích liền mạch với các thiết kế cửa sổ TOSTEM khác nhau.

1 GIESTA AIRFLOW
CỬA GIESTA THÔNG GIÓ

2 AIRFLOW SLOT
(available for WE 70 & WE Plus)
KHE THÔNG GIÓ



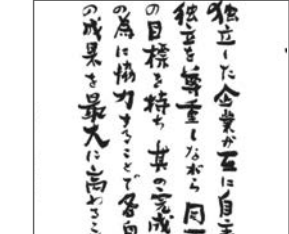








3 AIRFLOW DOOR
CỬA THÔNG GIÓ

HISTORY OF TOSTEM

Lịch sử phát triển

For nearly a century, TOSTEM has overcome challenges in the pursuit of quality and performance as an expert in the field of windows and doors, contributing to the comfort and safety of people's homes and enriching their lives.

Trong gần một thế kỷ, TOSTEM đã vượt qua những thách thức trong việc theo đuổi chất lượng và hiệu suất với tư cách là chuyên gia trong lĩnh vực cửa đi và cửa sổ, góp phần mang lại sự thoải mái và an toàn cho ngôi nhà của mọi người và làm phong phú thêm cuộc sống của họ.

<p>Predecessor Tiền thân</p> <p>1923</p>  <p>Myokenya store, the predecessor of TOSTEM Corporation, launched a wooden fittings retail business.</p> <p>Cửa hàng Myokenya, tiền thân của Tostem Corporation, đã tạo lập doanh nghiệp bán lẻ phụ kiện bằng gỗ.</p>	<p>1st Product Development Phát triển sản phẩm đầu tiên</p> <p>1966</p>  <p>Developed and launched 1st aluminum window named "D-75" with a light, hollow structure that resists warping.</p> <p>Phát triển và ra mắt cửa sổ nhôm đầu tiên có tên "D-75" với cấu trúc rỗng nhẹ, chống cong vênh.</p>	<p>TOSTEM Franchise Chain Chuỗi nhượng quyền TOSTEM</p> <p>1973</p>  <p>TOSTEM Franchise chain system named "TFC" was launched with 9 companies.</p> <p>Hệ thống chuỗi nhượng quyền TOSTEM mang tên "TFC" được ra mắt với 9 công ty.</p>	<p>TOSTEM Thai Factory Nhà máy TOSTEM tại Thái</p> <p>1986</p>  <p>TOSTEM Thai Co.Ltd was established for providing aluminium products.</p> <p>TOSTEM Thai Co.Ltd được thành lập chuyên cung cấp các sản phẩm nhôm.</p>	<p>LIXIL Corporation Tập đoàn LIXIL</p> <p>2011</p>  <p>TOSTEM, INAX, Shin Nikkei, SUNWAVE and Toyo Exterior are integrated to establish LIXIL Corporation.</p> <p>TOSTEM, INAX, Shin Nikkei, SUNWAVE và Toyo Exterior được tích hợp để thành lập LIXIL Corporation.</p>	<p>Sustainable Development Phát triển bền vững</p> <p>2020</p> 
<p>1949</p>  <p>Nihon Tategu Kogyo Co., Ltd. (later Tostem Corporation; currently LIXIL Corporation) is founded.</p> <p>Nihon Tategu Kogyo Co., Ltd. (sau này là TOSTEM Corporation; hiện nay là LIXIL Corporation) được thành lập.</p> <p>Establishment Thành lập</p>	<p>1967</p>  <p>Launched 2nd product named "New Sun" with an easy-to-clean stepped plate design and became popular.</p> <p>Ra mắt sản phẩm thứ 2 mang tên "New Sun" với thiết kế có bậc dè lau chùi và được nhiều người ưa chuộng.</p> <p>Launch hit Product Giới thiệu sản phẩm mũi nhọn</p>	<p>1974</p>  <p>Exterior company named Toyo Exterior Co., Ltd. was established.</p> <p>Công ty ngoại thất có tên Toyo Exterior Co., Ltd. được thành lập.</p> <p>Establish exterior Company Thành lập công ty ngoại thất</p>	<p>2001</p>  <p>INAX and TOSTEM merged their operations and established Tostem Inax Holding Corporation (currently LIXIL Corporation) as a holding company.</p> <p>INAX và TOSTEM hợp nhất các hoạt động và thành lập Tostem Inax Holding Corporation (hiện là LIXIL Corporation) như một công ty mẹ.</p> <p>TOSTEM INAX Holdings</p>	<p>2012</p>  <p>Factory in Dong Nai was established for providing aluminum products.</p> <p>Nhà máy tại Đồng Nai được thành lập để cung cấp các sản phẩm nhôm.</p> <p>LIXIL VINA Co., Ltd.</p>	

FACTORY IN VIETNAM

NHÀ MÁY TẠI VIỆT NAM



LIXIL GLOBAL MANUFACTURING VIETNAM CO, LTD. (LIXIL VINA) is located in Long Duc Industrial Park in Dong Nai Province, 40 km east of Ho Chi Minh City - The economic center of Viet Nam. LIXIL VINA primarily manufactures aluminum products such as sashes, doors, and exteriors, and exteriors for residential houses and commercial buildings.

Established: April 5, 2012

Site area: 550, 000 m²

Capital: 40,700,00 USD

Employees: 1,343 (As of March 2016)

Capacity: 2,300 tons/month

Products: Aluminum sashes and accessories, doors, exterior, etc... for residential houses, commercial and office buildings.

Markets: Japan, Vietnam, Southeast Asian countries, Europe, the United States

LIXIL Global Manufacturing Vietnam Co, Ltd. (Viết tắt : LIXIL VINA) nằm tại khu công nghiệp Long Đức, thuộc tỉnh Đồng Nai, cách TP. HCM - Trung tâm kinh tế của Việt Nam 40km từ phía Đông. LIXIL VINA là nhà máy chuyên đúc ép nhôm cho khung cửa sổ, cửa ra vào, các sản phẩm nhôm ngoại thất trong kiến trúc nhà ở.

Ngày thành lập: 05/04/2012

Diện tích: 550,000 m²

Vốn cơ bản: 40,700,000 USD

Nhân viên: 1,343 (Số liệu năm 2016)

Năng lực sản xuất: 2,300 tấn/tháng

Sản phẩm: Cửa nhôm và phụ kiện cho cửa, cửa chính, ngoại thất, vv...v cho nhà ở, cao ốc, văn phòng và toà thương mại.

Thị trường: Nhật Bản, Việt Nam, các nước Đông Nam Á, Châu Âu, Hoa Kỳ

QUY TRÌNH SẢN XUẤT MANUFACTURING PROCESS

LIXIL VINA is committed to produce the best products to meet the need of clients by superior quality and production control. Inspections are carried out at design and test phase on order to examine chemical composition and mechanical property, and those of which passed strict quality control will be delivered to the clients.

LIXIL VINA cam kết cung cấp các sản phẩm tốt nhất, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng bằng khả năng quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm ưu việt. Nhằm kiểm tra thành phần hoá học và tính năng vật lý, LIXIL VINA thực hiện kiểm tra ở giai đoạn thử nghiệm và giai đoạn thiết kế và chỉ trao đến tay khách hàng những sản phẩm đã qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt này.



CASTING/ ĐÚC NHÔM

Melt aluminum ingot in melting furnace and make 6.5m cylindrical billets.

Phôi nhôm được nung chảy trong lò nung, vừa chảy qua khuôn vừa làm lạnh đột ngột, hình thành lên thanh Billet hình trụ tròn có chiều dài 6,5m.



EXTRUSION/ Đùn ÉP

Cut off the billet to required length and extrude it to 50-60m. Each production line equips twin pullers for superior efficiency.

Billet được cắt theo chiều dài yêu cầu và đùn ép tới độ dài 50-60m. Mỗi dây chuyền sản xuất được trang bị máy kéo giãn hai đầu puller nhằm nâng cao tính hiệu quả.



SURFACE TREATMENT/ XỬ LÝ BỀ MẶT

LIXIL VINA equips the most advanced lines of Electrodeposition coating and Polymer – Powder Coating.

LIXIL VINA được trang bị hai dây chuyền xử lý bề mặt theo công nghệ tiên tiến nhất là Mạ Anodize với lớp phủ ED (Electrodeposition Coating) và Sơn tĩnh điện Powder coating.



FABRICATION/ GIA CÔNG

Profiles are cut and fabricated, assembled and packed for shipping after surface treatment.

Thanh nhôm sẽ được cắt đoạn, gia công, lắp ráp và đóng gói để vận chuyển sau khi xử lý bề mặt..

WINDOWS & DOORS SERIES

CÁC HỆ CỬA NHÔM

Modern
Thiết kế hiện đại

WE 70 SERIES

- Frame depth : 70-104 mm
- Height of sill : 35 mm
- Window Load : 800Pa (JIS)
- Water : 150Pa (JIS)

WE PLUS SERIES

- Frame depth : 70-104 mm
- Height of sill : 35 mm / 50 mm
- Window Load : 1600Pa (ASTM)
- Water : 240Pa (ASTM)

ATIS SERIES

- Frame depth : 70-104 mm
- Height of sill : 35 mm / 50 mm
- Window Load : 2000Pa (ASTM)
- Water : 300Pa (ASTM)

GRANTS SERIES

- Frame depth : 100-178 mm
- Height of sill : 50 mm
- Window Load : 2000Pa (ASTM)
- Water : 300Pa (ASTM)

NS SERIES

- Frame depth : 55-101.6 mm
- Height of sill : 55 mm
- Window Load : 1600Pa (ASTM)
- Water : 240Pa (ASTM)

Reasonable
Hợp lý

Luxury
Sang trọng

Traditional
Thiết kế truyền thống

PERFORMANCE

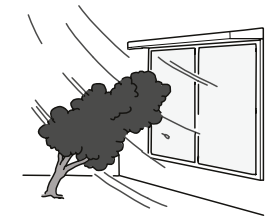
HIỆU SUẤT CỦA CỬA

WIND LOAD resistance Khả năng chịu áp lực gió

WIND PRESSURE RESISTANCE
Khả năng chịu áp lực gió JIS (A4702-2000 and A4706-2000)

Class	Value corresponding to each class
	[Maximum pressure]
Higher ↑	S-7 (360) 3600 Pa
	S-6 (280) 2800 Pa
	S-5 (240) 2400 Pa
	S-4 (200) 2000 Pa
	S-3 (160) 1600 Pa
	S-2 (120) 1200 Pa
	S-1 (80) 800 Pa

WIND PRESSURE AND VELOCITY
Áp lực gió và tốc độ gió



Wind pressure	Wind velocity	Phenomenon
1800 Pa	60 m/s	Steel tower may fall down.
1250 Pa	50 m/s	Wooden houses will collapse.
800 Pa	40 m/s	Tiles will fly. Antennas will fall off.
450 Pa	30 m/s	Twigs will snap off. Cannot stand on your own.
200 Pa	20 m/s	Signboard will fall over. Cannot walk towards the wind.
50 Pa	10 m/s	Cannot use umbrella. Hard to walk toward the wind.

AIRTIGHTNESS Tính kín khí

JIS (A4702-2000 and A4706-2000)

Class	Value to corresponding to each class ∠P=10Pa
Higher ↑	[Air leak 空気透過率]
	A-4 (2) 2m ³ / m ² / hour
	A-3 (8) 8m ³ / m ² / hour
	A-2 (30) 30m ³ / m ² / hour
	A-1 (120) 120m ³ / m ² / hour

WATERTIGHTNESS Tính kín nước

JIS (A4702-2000 and A4706-2000)

Class	Value corresponding to each class
Higher ↑	[Pressure difference]
	W-5 (50) 500 Pa
	W-4 (35) 350 Pa
	W-3 (25) 250 Pa
	W-2 (15) 150 Pa
	W-1 (10) 100 Pa

SOUND INSULATION Khả năng cách âm

SOUND INSULATION PERFORMANCE
Hiệu suất cách âm
JIS (A4706 and A4702)

Class	Sound transmission class
Higher ↑	T-4 40 dB
	T-3 35 dB
	T-2 30 dB
	T-1 25 dB

SOUND PERCEPTION Sự cảm nhận âm thanh

Perception towards noises varies among individuals. However, it is said that when the noise level is lowered by 10 dB (A), people feel that the noise level has halved.

Mỗi người có sự cảm nhận âm thanh khác nhau. Tuy nhiên khi cấp độ âm thanh giảm đi 10 dB, con người sẽ thấy tiếng ồn giảm đi một nửa.



Noise level dB(A)	Surrounding noise	Impact on Hearing
110	Klaxon (1m distance) / Sound from press machine	Hearing dysfunction
100	Underneath the elevated railway tracks when trains are running	Extremely Noisy
90	In trains / At the bowling alley	
80	Intersection of main avenue / Bus traffic level	Noisy
70	On the street / Taxi traffic level	
60	Inside of department stores/ Normal conversation	Ideal level for daily life
50	Quiet offices	
40	Quiet parks	
30	Suburban area around midnight	Quiet
20	Whisper	

GRANTS SERIES



SPECIFICATIONS

Thông số kỹ thuật

Frame depth Độ sâu khung	101.6 mm 120 mm (2 tracks sliding) 178 mm (3 tracks sliding)
Height of sill Chiều cao thanh khung đáy	50 mm
Glass thickness Độ dày kính	Up to 31.5 mm

COLORS

Màu sắc



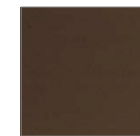
Natural White



Natural Silver



Shine Grey



Autumn Brown



Natural Black

PERFORMANCES

Tính năng



Wind pressure
Áp lực gió
ASTM E330: 2000 Pa



Water tightness
Kín nước
ASTM E331: 300 Pa



Air tightness
Kín khí
ASTM E283: 10.7m3 / h·m2



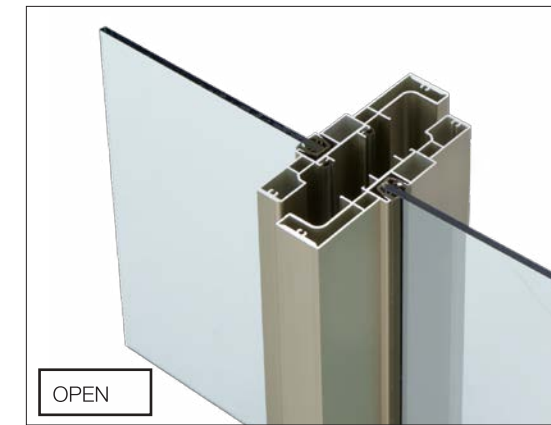
Noise insulation
Cách âm
JIS: 25 dB

GRANTS is TOSTEM's flagship series. Its innovative design results in a larger surface area of glass for panoramic views. This takes the standard of aluminium windows and doors to another level.

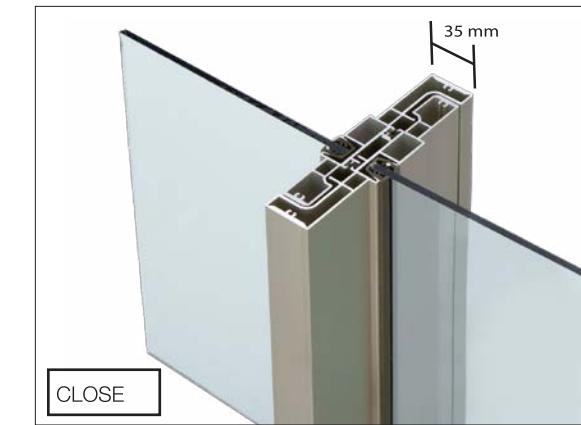
GRANTS là sản phẩm cửa nhôm cao cấp dẫn đầu của TOSTEM. Thiết kế đột phá giúp mở rộng tối đa tầm nhìn và không gian lấy sáng, nâng tiêu chuẩn của cửa nhôm lên một tầm cao mới.

UNIQUE FEATURES

ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



OPEN



CLOSE

Overlapping meeting stile
(4 Panels Sliding)

Các thanh đứng cánh cửa sổ chồng khít lên nhau



Conceal panel design
Thiết kế giấu khung cánh



Double barrier drainage system
Hệ thống chắn nước và thoát nước 2 lớp



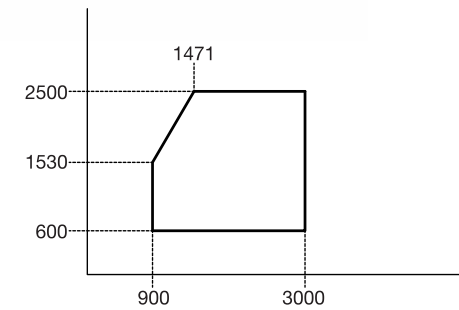
"L-Fit" design hardware.
Thiết kế phụ kiện "L-Fit"

WINDOWS

Cửa sổ 2 cánh trượt (2 cánh 2 ray trượt)



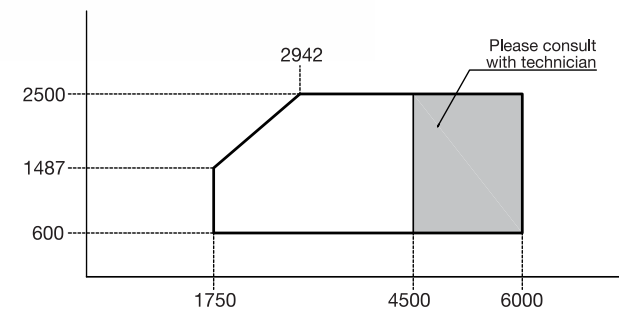
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Lựa chọn vị trí cánh cửa Trái/phải
- + Có loại trượt 1 cánh
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa sổ 4 cánh trượt (4 cánh 2 ray trượt)



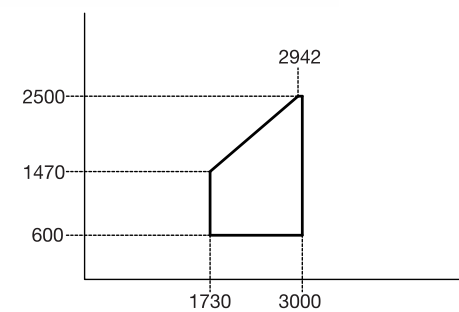
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa sổ 3 cánh trượt (3 cánh 2 ray trượt)



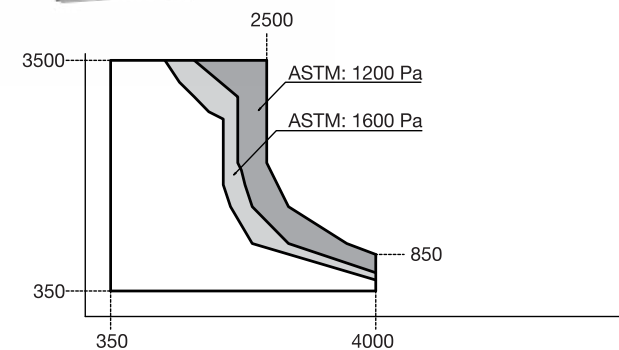
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Vách cố định



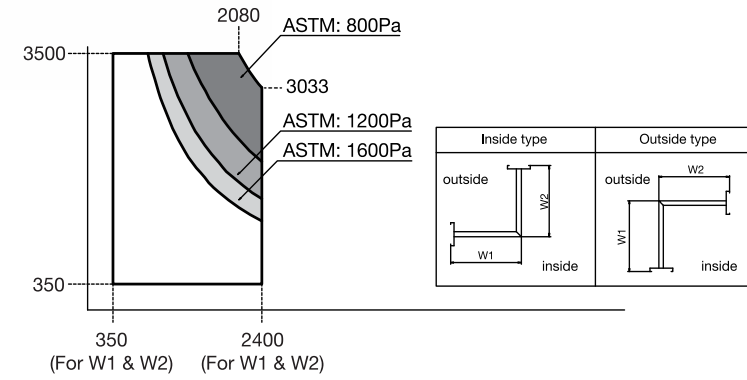
- + Với các vách vượt kích thước giới hạn, cần tham khảo ý kiến của kỹ sư
- + Lắp được kính đơn và kính hộp



Vách cố định góc



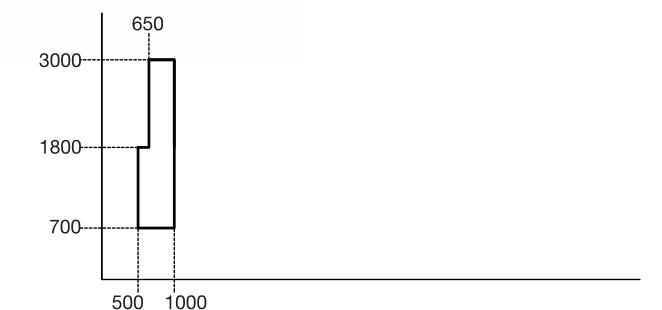
- + Chỉ lắp được kính đơn
- + Cố định kính bằng keo
- + Có góc nổi trong và ngoài



Cửa sổ mở hất



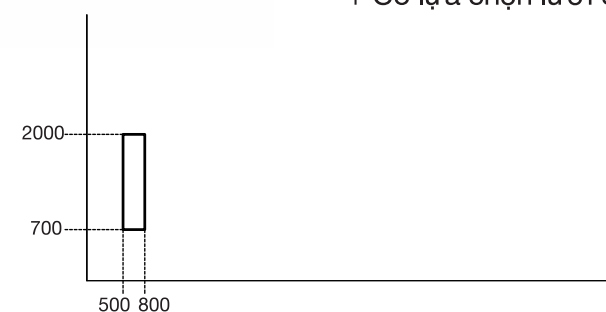
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Trường hợp kính hộp, cần tham khảo ý kiến của kỹ sư về kích thước và tính năng
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa sổ mở quay (bản lề chữ A)



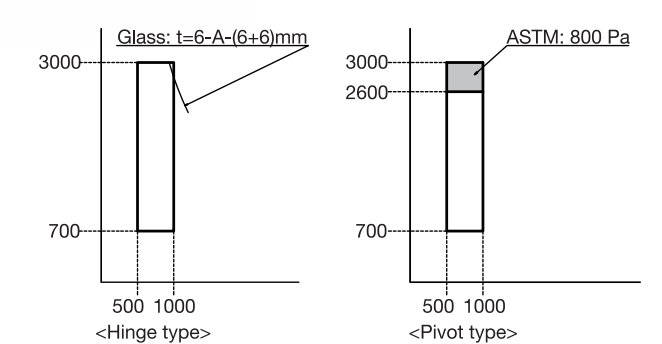
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Trường hợp độ dày kính trên 8mm và kính hộp cần tham khảo ý kiến của kỹ sư
- + Lựa chọn cánh cửa mở trái/phải
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa sổ mở quay (sử dụng bản lề hoặc chốt)



- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Lựa chọn cánh cửa mở trái/phải
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng

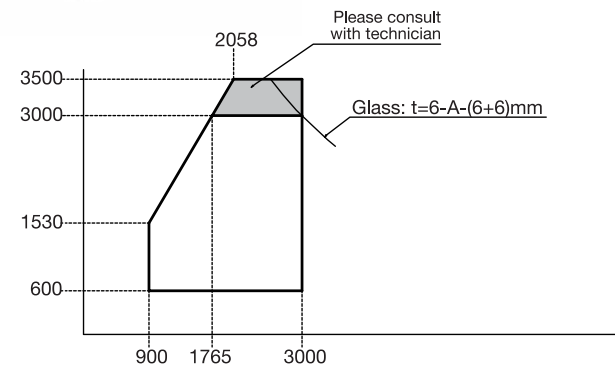


DOORS

Cửa đi 2 cánh trượt (2 cánh 2 ray trượt)



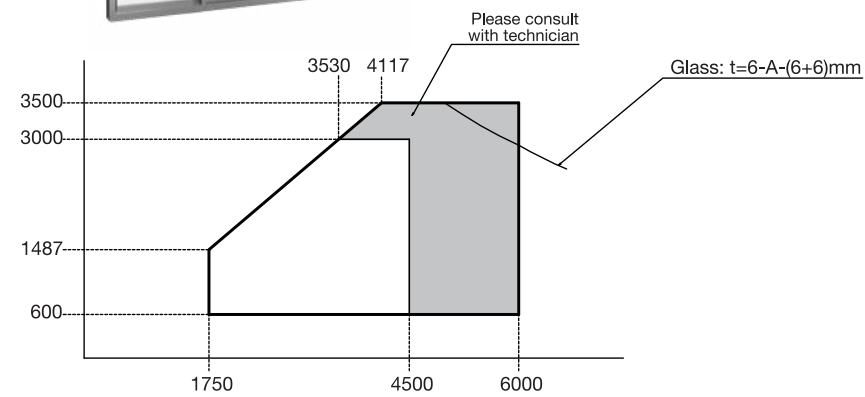
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Lựa chọn cánh cửa mở trái/phải
- + Có loại trượt 1 cánh
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa đi 4 cánh trượt (4 cánh 2 ray trượt)



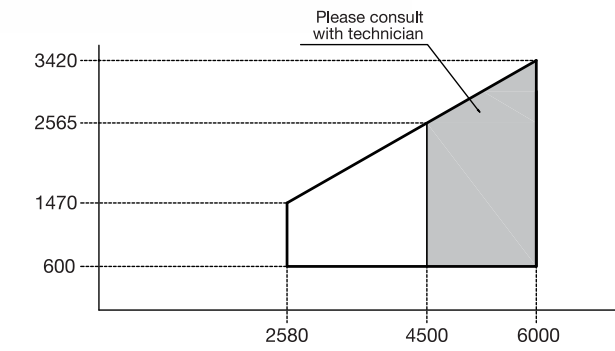
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa đi 6 cánh trượt (6 cánh 3 ray trượt)



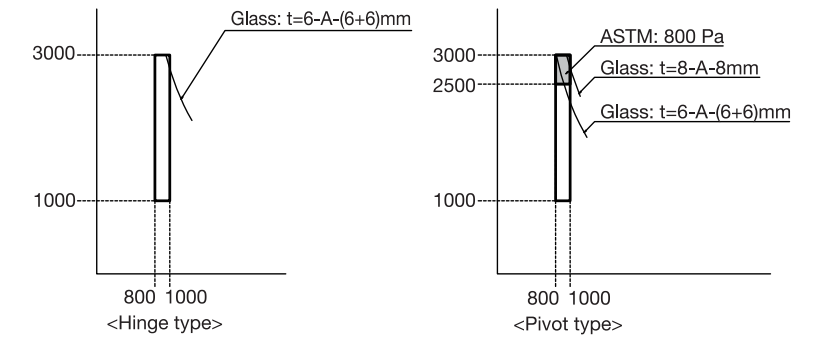
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa đi mở quay (1 cánh)



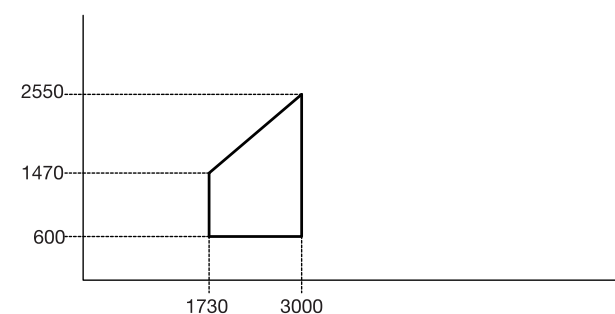
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Lựa chọn bản lề chốt
- + Không có tay co thủy lực
- + Lựa chọn cánh mở trái/phải
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa đi 3 cánh trượt (3 cánh 2 ray trượt)



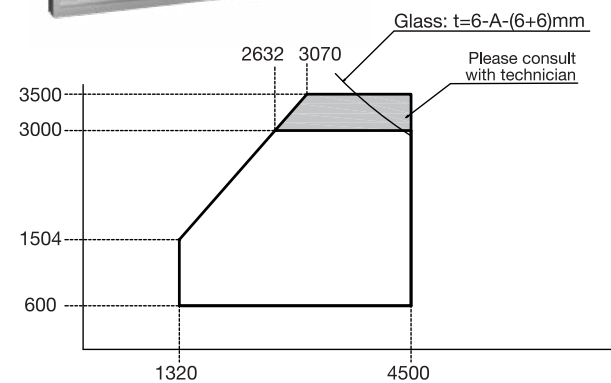
- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



Cửa đi 3 cánh trượt (3 cánh 3 ray trượt)



- + Lắp được kính đơn và kính hộp
- + Lựa chọn vị trí cánh trái/phải
- + Tùy chọn tay nắm
- + Có lựa chọn lưới chống côn trùng



MIXED & COMBINATION WINDOW CỬA KẾT HỢP

- Có các loại thanh nối đứng phù hợp với sự kết hợp cửa sổ và cửa đi. Vui lòng tham khảo đại diện bán hàng của chúng tôi để có lựa chọn phù hợp.
 - Thanh nối đứng 180° (tiêu chuẩn và tăng cường lõi thép)
 - Thanh nối đứng 90° (chỉ dành cho góc nối ngoài)

UNIT WINDOWS

Bottom Windows	Top Windows			
	Single Awning	Single Casement	Single Fix	Sliding
Single Awning			●	
Single Casement			●	
Swing Door			●	
Single Fix	●	●	●	●
Double Fix				●

NS SERIES

The NS Series was developed with a luxurious large aluminum profile design and outstanding features that suitable for hotels, villas, high-class resorts...

Hệ NS có thiết kế thanh nhôm bản lớn sang trọng, sở hữu các tính năng sản phẩm vượt trội, phù hợp với các công trình khách sạn, biệt thự, resort nghỉ dưỡng cao cấp...





SPECIFICATIONS

Thông số kỹ thuật

Frame Depth Độ sâu khung	101.6 mm (Sliding) 55 mm
Height of Sill Chiều cao thanh khung đáy	50 mm
Glass Thickness Độ dày kính	5, 6, 8, 10 mm
Glass Groove Khe kính	17 mm (Sliding, Swing door) 16 mm (Awning, Casement and Fix)

PERFORMANCES

Tính năng

			
Wind pressure Áp lực gió	Water tightness Tính kín nước	Air tightness Tính kín khí	Noise insulation Cách âm
ASTM 330 1600 Pa	ASTM E331 240 Pa	ASTM E283 10.7m ³ / h·m ²	JIS (A4706 & A4702) 30 dB (Excluding swing door)

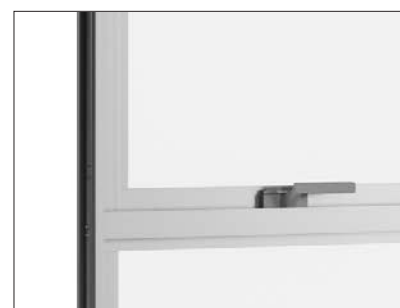
* Sound performance test has been done in JIS standard controlled environment. Performance will vary by room condition. Please consult with sound insulation specialist.

UNIQUE FEATURES

ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



30dB High noise insulation in sliding sash
Cửa trượt cách âm cao tới 30dB



Elegant design with no screw visible
Thiết kế thanh lịch không lộ ốc vít



Thick and more rigid frame and panel
Khung nhôm thiết kế bản dày chắc chắn

WINDOWS



Cửa sổ lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	400	1600
Width	600	3000



Cửa sổ lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	400	1600
Width	1400	5500



Cửa sổ mở quay
(Khoá đơn)

	Min	Max
Height	500	1800
Width	350	800



Cửa sổ mở quay
(Hai cánh)

	Min	Max
Height	500	1800
Width	700	1600



Cửa sổ mở hất
(Khoá đơn)

	Min	Max
Height	350	1800
Width	350	1200



Cửa sổ mở hất
(Khoá đa điểm)

	Min	Max
Height	480	1600
Width	350	1000



Vách cố định

	Min	Max
Height	350	3045
Width	350	3000

DOORS



Cửa đi lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	3045
Width	1000	3500



Cửa đi lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	3045
Width	1800	5500



Cửa đi mở quay (1 cánh)

	Min	Max
Height	1700	3200
Width	500	1000



Cửa đi mở vào trong
(1 cánh)

	Min	Max
Height	1700	3200
Width	500	1000



Cửa đi mở quay
(2 cánh)

	Min	Max
Height	1700	3200
Width	1000	2000



Cửa đi mở vào trong
(2 cánh)

	Min	Max
Height	1700	3200
Width	1000	2000

MIXED & COMBINATION WINDOWS

CỬA KẾT HỢP

• Có các loại thanh nổi đứng phù hợp với sự kết hợp cửa sổ và cửa đi. Vui lòng tham khảo đại diện bán hàng của chúng tôi để có lựa chọn phù hợp.

- Thanh đứng 180° (tiêu chuẩn và tăng cường lõi thép)
- Thanh đứng 90° (chỉ dành cho góc nối ngoài)
- Thanh ngang (tiêu chuẩn và tăng cường lõi thép)

UNIT WINDOWS

Bottom Windows	Top Windows							
	Single Awning	Double Awning	Single Casement	Double Casement	Single door	Double door	1 panel fix	2 panel fix
Single Awning							•	
Double Awning							•	
Single Casement							•	
Double Casement							•	
Single door							•	
Double door							•	•
1 panel fix	•	•	•	•			•	



ATIS SERIES





The patent design of ATIS is not only esthetically pleasing, but has an enormous amount of innovation and technology ‘build within’. ATIS plus offers beautiful windows for your high-rise projects, which has passed rigorous tests based on ASTM and TOSTEM in-house toughest standards.

Không chỉ hài hòa về mặt thẩm mỹ, ATIS còn ẩn chứa bên trong sự đổi mới và công nghệ được cấp bằng sáng chế. Vượt qua những thử nghiệm nghiêm ngặt nhất về chất lượng theo tiêu chuẩn ASTM và tiêu chuẩn Nhà máy TOSTEM, ATIS PLUS mang những khung cửa sổ đẹp tới những dự án cao tầng.



PERFORMANCES

Tính năng

	 Wind pressure Áp lực gió	 Water tightness Tính kín nước	 Air tightness Tính kín khí	 Noise insulation Cách âm
ATIS PLUS	2000 Pa (ASTM E330)	300 Pa (ASTME331)	10.7 m ³ /h · m ² (ASTM E283)	T-1 (25), T-2 (30)* (JIS A 1416)
ATIS	S-2 (1200 Pa) (JIS A 1515)	W-2 (250 Pa) (JISA1517)	A-4 (2) (JIS A 1516)	T-1 (25), T-2 (30)* (JIS A 1416)

* Some specific window types and glasses/ Một số loại cửa và kính đặc biệt
* Sound performance test has been done in JIS standard controlled environment. Performance will vary by room condition. Please consult with sound insulation specialist.

SPECIFICATIONS

Thông số kỹ thuật

Frame depth Độ sâu khung	88 mm 131.5 mm (3 tracks sliding)
Height of sill Chiều cao thanh khung đáy	55 mm
Glass thickness Độ dày kính	Up to 22 mm 26 mm (Fixed window)

COLORS

Màu sắc



UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



Streamlined design

Thiết kế liền mạch mang tới tính thẩm mỹ cao



Concealed hardware

Các phụ kiện được giấu ẩn trong khung



All new: Tilt & Slide window

Các phụ kiện được giấu ẩn trong khung



INVISIBLE SCREEN



40% thinner wire than conventional insect screens so you get 20% clearer view

Lưới mỏng hơn 40% so với lưới thông thường, mang đến tầm nhìn rõ hơn 20%



20% less gap so no bugs can get in

Mắt lưới giảm 20% khoảng cách, không còn trùng nào có thể lọt qua



Allows 20% more airflow than conventional insect screens

Giúp tăng cường lưu thông không khí tới 20% so với lưới chống côn trùng thông thường



Safety stopper

Thiết kế tự dừng khi gặp vật cản chống kẹp tay



Lean-free opening and closing

Đóng mở dễ dàng không cần nghiêng người



Snap-on barrier attachment (Optional)

Thiết kế cửa trượt âm sàn, có thể gắn thêm thanh ốp

AWNING/CASEMENT

Cửa mở hất/mở quay



TILT & SLIDE

Cửa lật trượt



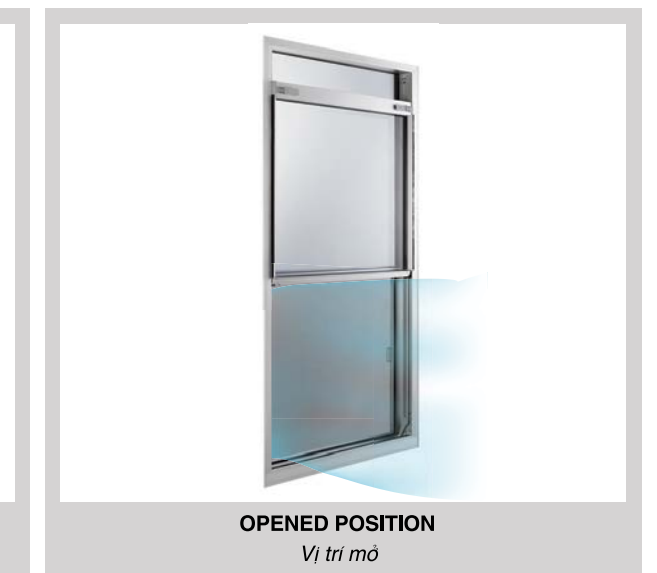
SLIT WINDOW WITH CHAIN OPERATOR

Cửa sổ mở hất với tay kéo



Specially designed for rooms where you want to keep outside eyes out but let the breeze in. You can open our slit windows without having to reach up to window height. We help you make the most out of every living area in your home.

Được thiết kế dành cho những căn phòng cần sự riêng tư nhưng vẫn cần lưu thông không khí. Bạn có thể mở cửa ở vị trí cao mà không cần phải vươn tới chiều cao của cửa sổ. Chúng tôi giúp bạn tận dụng tối đa mọi khu vực sinh hoạt trong ngôi nhà của bạn.



SLIDING WINDOW/DOOR

Cửa sổ, cửa đi mô trượt



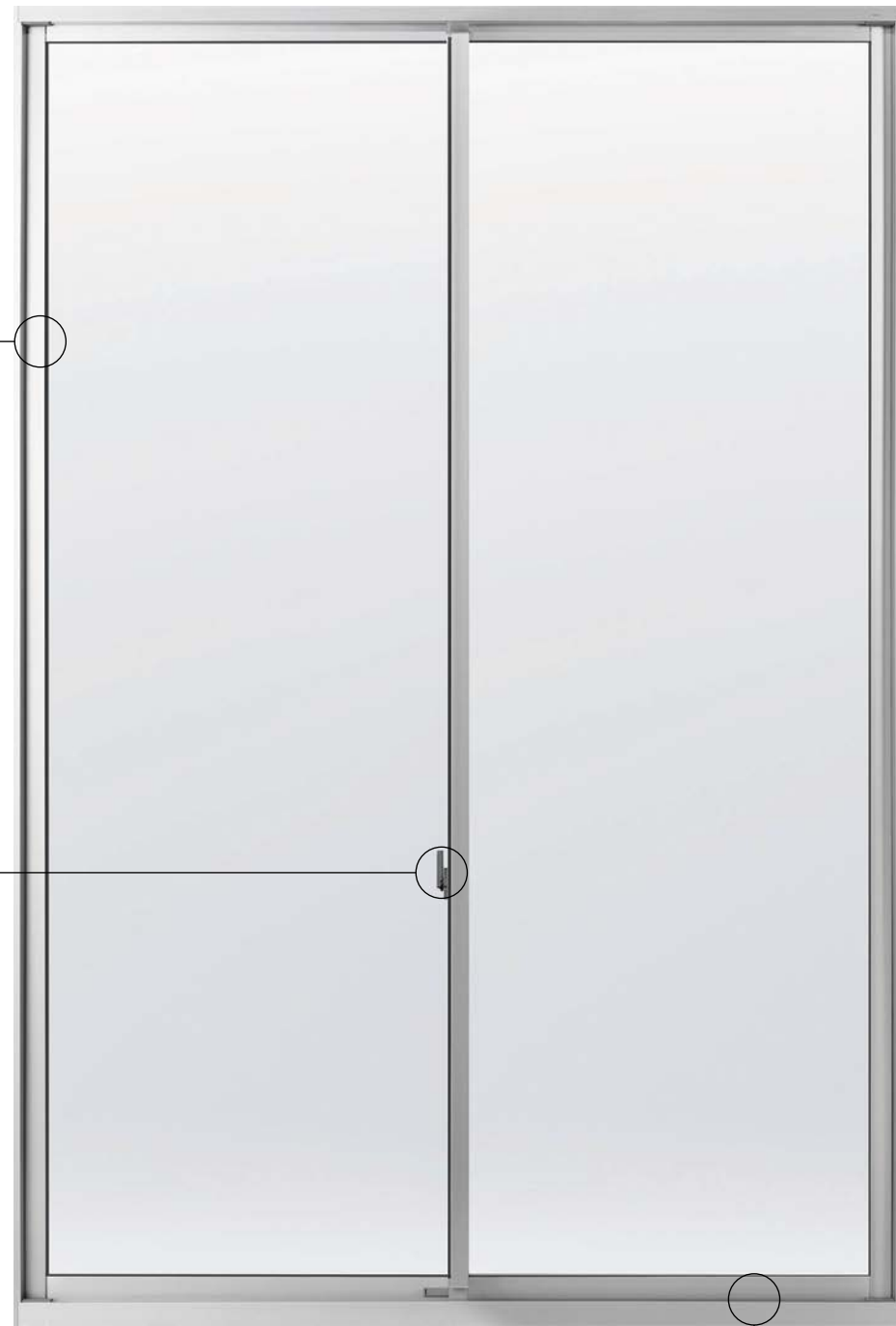
ALUMINUM PROFILE HANDLE

Tay nắm bằng nhôm định hình



LIMIT ARM (OPTION)

Giới hạn góc mở (Tùy chọn)



BARRIER FREE ATTACHMENT (OPTION) Thanh ốp âm sàn (Tùy chọn)



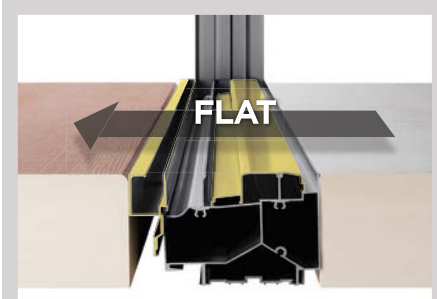
SAFE FOR EVERYONE

An toàn cho tất cả mọi người



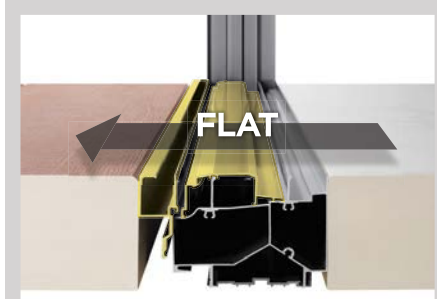
DETACHABLE

Có thể tháo rời



FOR INNER RAIL (INNER PANEL FIXED)

Cho ray trong (Cánh trong cố định)



FOR OUTER RAIL (OUTER PANEL FIXED)

Cho ray ngoài (Cánh ngoài cố định)

SWING DOOR

Cửa mở quay



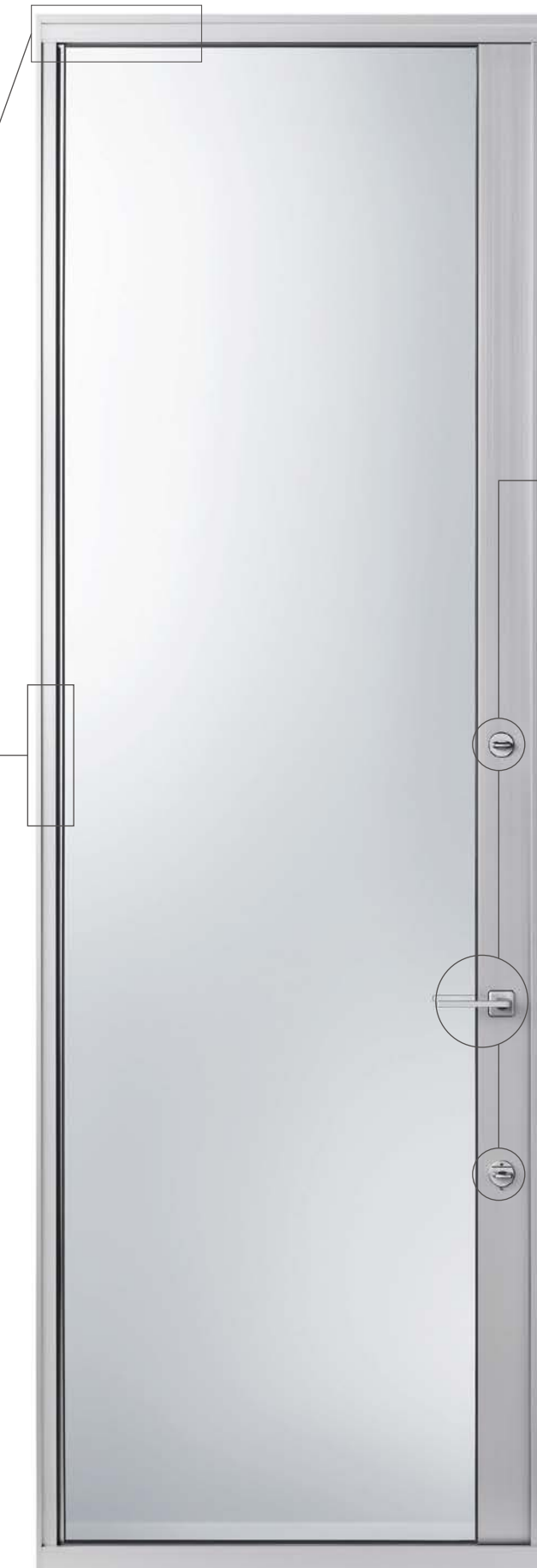
CONCEALED FRICTION ARM

Tay hạn vị được giấu kín



CONCEALED HINGES

Bản lề được giấu kín



L-FIT DESIGN HANDLE AND LOCK SET

Khóa và tay nắm dạng L-FIT

<CONVENTIONAL>
Cửa truyền thống



<ATIS>



DOUBLE SWING DOOR WITH MAXIMIZED GLASS AREA

Cửa mở quay 2 cánh với diện tích kính tối đa

WINDOWS



Cửa sổ lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

		Min	Max
ATIS Plus	Height	400	1600
	Width	600	3000
ATIS	Height	400	1600
	Width	600	2600



Cửa sổ lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

		Min	Max
ATIS Plus	Height	400	1600
	Width	1180	6000
ATIS	Height	400	1600
	Width	1180	6000



Vách cố định đơn

		Min	Max
ATIS Plus	Height	350	2400
	Width	350	4500
ATIS	Height	350	3000
	Width	350	4500



Vách cố định góc

		Min	Max
ATIS Plus	Height	350	2400
	Width	350	2500
ATIS	Height	350	3000
	Width	350	2500



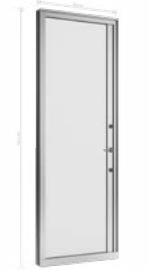
Cửa đi lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

		Min	Max
ATIS Plus	Height	1601	2400
	Width	890	3000
ATIS	Height	400	3000
	Width	600	3000



Cửa đi lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

		Min	Max
ATIS Plus	Height	1601	2400
	Width	1780	6000
ATIS	Height	1601	3000
	Width	1780	6000



Cửa đi mở quay ngoài
(1 cánh)

		Min	Max
ATIS Plus	Height	1000	2400
	Width	500	1000
ATIS	Height	1000	3000
	Width	500	1000



Vách cố định đôi

		Min	Max
ATIS Plus	Height	350	1600
	Width	350	2000
ATIS	Height	350	1600
	Width	350	2000



Vách cố định đôi

		Min	Max
ATIS Plus	Height	700	2400
	Width	350	1300
ATIS	Height	700	2400
	Width	350	1300



Cửa sổ mở quay với tay nắm

		Min	Max
ATIS Plus	Height	500	1800
	Width	350	800
ATIS	Height	500	1800
	Width	350	800



Cửa sổ mở quay với tay quay

		Min	Max
ATIS	Height	500	1800
	Width	350	800



Cửa đi lùa
(3 cánh 3 ray trượt)

		Min	Max
ATIS	Height	1601	3000
	Width	1335	4500



Cửa đi lùa
(6 cánh 3 ray trượt)

		Min	Max
ATIS	Height	1601	3000
	Width	2670	6000



Cửa đi mở quay ngoài
(2 cánh)

		Min	Max
ATIS	Height	1200	3000
	Width	1000	2000

MIXED & COMBINATION WINDOWS

CỬA KẾT HỢP

Có các loại thanh nối đứng và thanh nối ngang phù hợp với mỗi loại cửa sổ và cửa đi. Vui lòng tham khảo đại diện bán hàng của chúng tôi để có lựa chọn phù hợp.

- Thanh nối đứng 180 (Tiêu chuẩn và tăng cường lõi thép)
- Thanh nối đứng 90 (chỉ dành cho góc nối ngoài)



Cửa sổ mở hất với tay nắm

		Min	Max
ATIS Plus	Height	500	1800
	Width	350	1200
ATIS	Height	500	1800
	Width	350	1200



Cửa sổ mở hất với tay quay

		Min	Max
ATIS	Height	500	1800
	Width	350	1200



Cửa sổ mở hất với tay kéo

		Min	Max
ATIS	Height	350	500
	Width	450	1600



Cửa sổ lật & trượt

		Min	Max
ATIS	Height	800	1600
	Width	450	800

WE PLUS SERIES

SPECIFICATIONS

Thông số kỹ thuật

Frame depth Độ sâu khung	72 mm 104 mm (3 tracks sliding)
Height of sill Chiều cao thanh khung đáy	35 mm 50 mm (all slidings)
Glass thickness Độ dày kính	5, 6, 8 mm

PERFORMANCES

Tính năng

			
Wind pressure Áp lực gió	Water tightness Tính kín nước	Air tightness Tính kín khí	Noise insulation Cách âm
ASTM E330 : 1600 Pa	ASTME331 : 240 Pa	ASTM E283 : 10.7m ³ / h·m ²	JIS (A4706 & A4702) : 25 dB

* Sound performance test has been done in JIS standard controlled environment. Performance will vary by room condition. Please consult with sound insulation specialist.

WE Plus has passed rigorous tests based on ASTM, and TOSTEM in-house's toughest standards. Available in various designs with a maximum height of 3 meters to satisfy various designers' needs in high-rise market.

WE Plus đã vượt qua những thử nghiệm khắt khe theo tiêu chuẩn ASTM và những tiêu chuẩn nội bộ của TOSTEM. Với thiết kế đa dạng cùng chiều cao tối đa 3m, WE Plus có thể thỏa mãn phong phú nhu cầu thiết kế trong thị trường nhà ở cao tầng.

UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



Sliding door meeting stiles are designed to withstand high wind loads

Thanh đứng cửa đi trượt được thiết kế để chịu được áp lực gió lớn



High quality security lock

Khóa an toàn chất lượng cao



Easily adjustable outer-panel lock

Dễ dàng điều chỉnh chốt cánh ngoài



Multi-locking system
Hệ thống khóa đa điểm



Multi-lock handle
Tay nắm khóa đa điểm



Limit arm (Window Restrictor)
Khóa góc mở

WINDOWS



Cửa sổ lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	400	1600
Width	600	3000



Cửa sổ mở hất
(Khoá đơn)

	Min	Max
Height	350	1800
Width	350	1200



Cửa sổ lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	400	1600
Width	1400	5500



Cửa sổ mở quay
(Khoá đơn)

	Min	Max
Height	500	1800
Width	350	800



Vách cố định

	Min	Max
Height	350	3045
Width	350	3000



Vách cố định góc

	Min	Max
Height	350	2400
Width	430	600



DOORS



Cửa đi lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	3045
Width	1000	3500



Cửa đi lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	3045
Width	1800	5500



Cửa đi lùa
(3 cánh 3 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	3045
Width	1890	3600



Cửa đi mở quay
(2 cánh)

	Min	Max
Height	1700	3200
Width	1000	2000



Cửa đi mở quay
(1 cánh)

	Min	Max
Height	1700	3200
Width	500	1000



Cửa đi mở vào trong
(2 cánh)

	Min	Max
Height	1700	3200
Width	1000	2000

Noted: Min and Max sizes indicated on above table only explains production limits. Please consult with our dealers or sales representative for respective windows' specification details.

MIXED & COMBINATION WINDOW CỬA KẾT HỢP

- Có các loại thanh nối đứng phù hợp với sự kết hợp cửa sổ và cửa đi. Vui lòng tham khảo đại diện bán hàng của chúng tôi để có lựa chọn phù hợp.
 - Thanh đứng 180° (tiêu chuẩn và tăng cường lõi thép)
 - Thanh đứng 90° (chỉ dành cho góc nối ngoài)
 - Thanh ngang (tiêu chuẩn và tăng cường lõi thép)

UNIT WINDOWS

Top Windows			
Bottom Windows	Single Awning	Single Casement	1 Panel Fix
Single Awning			●
Single Casement			●
1 Panel Fix	●	●	●



WE 70 SERIES

SPECIFICATIONS

Thông số kỹ thuật

Frame depth Độ sâu khung	72 mm 104 mm (3 tracks sliding)
Height of sill Chiều cao thanh khung đáy	35 mm
Glass thickness Độ dày kính	5, 6, 8 mm

PERFORMANCES

Tính năng



Wind
pressure

Áp lực gió

JIS: S-1
(800 Pa)



Water
tightness

Tính kín nước

JIS: W-2
(150 Pa)



Air
tightness

Tính kín khí

JIS: A-3



Noise
insulation

Cách âm

JIS: 25 dB

* Sound performance test has been done in JIS standard controlled environment. Performance will vary by room condition. Please consult with sound insulation specialist.

WE 70 series brings legendary TOSTEM quality to everyday life. Built for the mass market, yet maintaining strict quality standards, the WE 70 series is priced within everyone's reach.

WE70 mang chất lượng đỉnh cao của TOSTEM tới cuộc sống thường ngày. Với thiết kế đáp ứng đa dạng yêu cầu của thị trường mà vẫn đảm bảo chất lượng nghiêm ngặt, hệ WE 70 có mức giá phải chăng trong tầm với của tất cả mọi người.

UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



Waterlight still with drainage devices prevents rain water

Thanh khung đáy chắn nước với linh kiện thoát nước chống nước mưa vào nhà



Easy-grip handle

Tay nắm cửa dễ sử dụng



Easily adjustable outer panel-lock

Dễ dàng điều chỉnh chốt cánh ngoài



High quality security lock

Khóa an toàn chất lượng cao



Combination with fixed window without additional transom
Kết hợp với vách cố định mà không sử dụng thêm thanh nối ngang



Sliding internal insect screen
Lưới côn trùng dạng trượt lắp bên trong



WINDOWS



Cửa sổ lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	400	1600
Width	600	3000



Cửa sổ lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	400	1600
Width	1400	5500



Cửa sổ lùa
(3 cánh 2 ray trượt) SFS

	Min	Max
Height	400	1600
Width	1400	4500



Fixed Window

	Min	Max
Height	350	3045
Width	350	4500



Cửa đi lùa
(2 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	2400
Width	1000	3500



Cửa đi lùa
(4 cánh 2 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	2400
Width	1800	5500



Cửa đi lùa
(3 cánh 2 ray trượt) SFS

	Min	Max
Height	1601	2400
Width	1800	4500



Cửa đi lùa
(3 cánh 3 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	2400
Width	1800	5500



Vách nổi góc

	Min	Max
Height	350	2400
Width	430	1800



Cửa sổ mở hất

	Min	Max
Height	350	1800
Width	350	1200



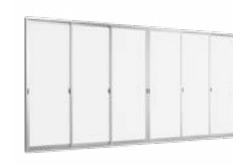
Cửa sổ mở quay

	Min	Max
Height	500	1800
Width	350	800



Double Casement Window

	Min	Max
Height	500	1800
Width	700	1600



Cửa đi lùa
(6 cánh 3 ray trượt)

	Min	Max
Height	1601	2400
Width	3780	6000



Cửa đi Ventilation

	Min	Max
Height	1700	2400
Width	500	1000



Cửa đi mở quay(1 cánh)

	Min	Max
Height	1000	2400
Width	500	1000



Cửa đi mở quay
(2 cánh)

	Min	Max
Height	1000	2400
Width	1000	2000



Nhôm Louver

	Min	Max
Height	400	3030
Width	350	2000



DOORS



Cửa đi mở vào trong
(1 cánh)

	Min	Max
Height	1000	2400
Width	500	1000



Cửa đi mở vào trong
(2 cánh)

	Min	Max
Height	1000	2400
Width	1000	2000



Cửa gấp trượt
(4 cánh)

	Min	Max
Height	650	3030
Width	1505	3505



Cửa gấp trượt
(6 cánh)

	Min	Max
Height	650	3030
Width	2205	5205



Cửa gấp trượt
(8 cánh)

	Min	Max
Height	650	3030
Width	2905	6000

Cửa gấp trượt
(12 cánh)

	Min	Max
Height	650	3030
Width	6001	10335

Cửa gấp trượt
(16 cánh)

	Min	Max
Height	650	3030
Width	6001	12000



Cửa đi lùa có khoá
(2 cánh)

	Min	Max
Height	1601	2400
Width	1000	3000



Cửa đi lùa có khoá
(4 cánh)

	Min	Max
Height	1601	2400
Width	1800	5500

MIXED & COMBINATION WINDOWS

CỬA KẾT HỢP

• Thanh nối đứng và thanh nối ngang phù hợp với mỗi loại cửa sổ và cửa đi. Vui lòng tham khảo đại diện bán hàng của chúng tôi để có lựa chọn phù hợp.

- Thanh nối đứng 180° (tiêu chuẩn)
- Thanh nối đứng 90° (chỉ dành cho góc nối ngoài)
- Thanh nối ngang (tiêu chuẩn)

UNIT WINDOWS

Bottom Windows	Top Windows											
	Sliding Window (2 panels on 2 tracks)	Sliding Window (4 panels on 2 tracks)	Sliding Window (3 panels on 2 tracks) SFS	Single Awning	Single Casement	Double Casement	1 Panel Fix	2 Panels Fix	3 Panels Fix	4 Panels Fix	Outward Corner Fix	Inward Corner Fix
Sliding Window (2 panels on 2 Tracks)							•	•				
Sliding Window (4 panels on 2 Tracks)								•	•	•		
Sliding Window (3 panels on 2 Tracks) SFS								•	•	•		
Single Awning							•					
Single Casement							•					
Double Casement							•	•				
1 Panel Fix	•			•	•	•	•					
2 Panels Fix	•	•	•			•		•	•	•		
3 Panels Fix		•	•				•	•	•	•		
4 Panels Fix		•	•				•	•	•	•		
Outward-Corner Fix											•	
Inward-Corner Fix												•

UNIT DOORS

Bottom Doors	Top Windows			
	1 Panel Fix	2 Panels Fix	3 Panels Fix	4 Panels Fix
Sliding Door (2 panels on 2 Tracks)	•	•		
Sliding Door (4 panels on 2 Tracks)		•	•	•
Sliding Door (3 panels on 2 Tracks) SFS		•	•	•
2 Panels Fix		•	•	•
3 Panels Fix Swing Door (Double)		•	•	•
4 Panels Fix		•	•	•
Swing Door (Single)	•			





Please scan for product demonstration



HIGHLY SECURE
Khóa an toàn cao

VENTILATION DOOR *CỬA THÔNG GIÓ*



SECURITY GRILLS AND INSECT SCREEN
Thanh đỡ ngang an toàn kết hợp lưới chống côn trùng

UNIQUE FEATURES *ĐIỂM ĐỘC ĐÁO*



CLOSED
Đóng cửa



A FULLY OPENED
Mở hoàn toàn



B LEAST OPENED
Mở một phần

A Fully open to allow ventilation while the door remains closed. Draws in fresh air and clears out irritating odors and moisture by natural convection.

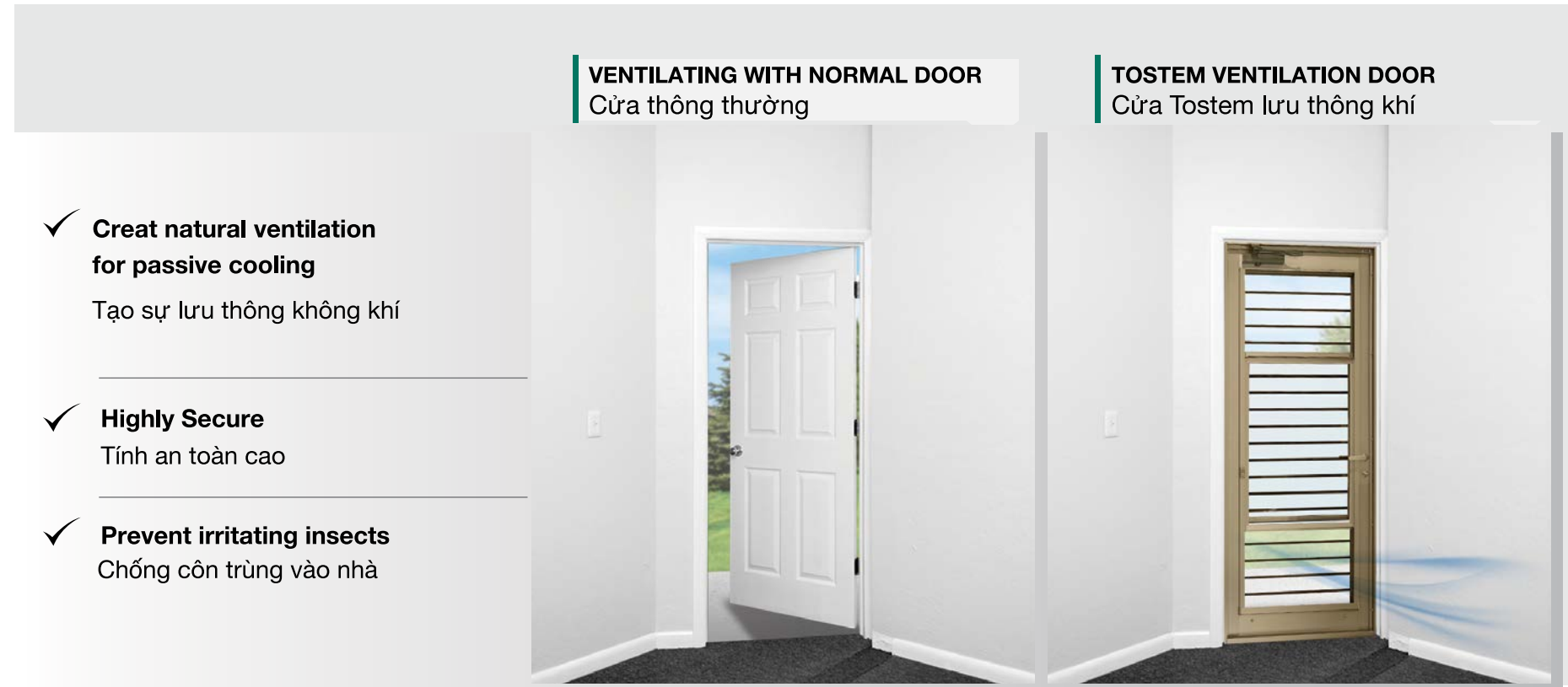
Mở trượt cửa kính toàn bộ cho phép lưu thông không khí ngay cả khi cửa đóng. Mang lại không khí trong lành, khử mùi khó chịu và cấp ẩm thông qua đối lưu tự nhiên

B Acts as a home-cooling device during daytime. "Least Open" at 35 mm locked panels maintain ventilation when no one is home.

Đóng vai trò như thiết bị làm mát ngôi nhà. Có thể mở khep nhỏ nhất tại 35mm trạng thái khóa cánh cửa mà vẫn duy trì sự thông gió khi không có người ở nhà.

DESIGN CONCEPT

Ý TƯỞNG THIẾT KẾ



VENTILATING WITH NORMAL DOOR
Cửa thông thường

TOSTEM VENTILATION DOOR
Cửa Tostem lưu thông khí

✓ **Creates natural ventilation for passive cooling**

Tạo sự lưu thông không khí

✓ **Highly Secure**

Tính an toàn cao

✓ **Prevent irritating insects**

Chống côn trùng vào nhà

▶ **Highly Secure**

Tính an toàn cao



Locked with sickle-shaped latch-high safety lock cylinder that makes a burglary break-in difficult

Chốt khóa có độ an toàn cao với hình dạng lưỡi liềm

▶ **Security grills and insect screen**

An toàn và lưới chống côn trùng

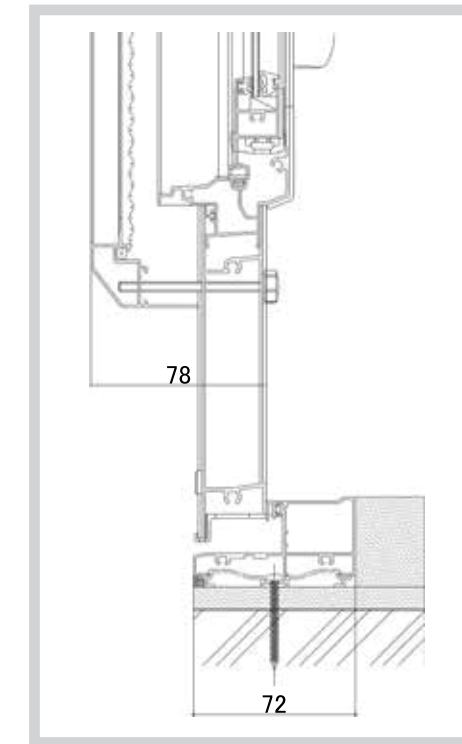


Prevents both intruders and insects (can be removed for cleaning only from inside)

Ngăn chặn côn trùng vào nhà (có thể tháo lớp lưới để vệ sinh từ bên trong nhà)

SPECIFICATION

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT



FRAME DEPTH	Bề rộng khung	72 mm
HEIGHT OF SILL	Chiều cao thanh khung đáy	35 mm
GLASS THICKNESS	Độ dày kính	5 / 6 / 8 mm
SIZE RANGE (mm) Kích thước	Width Chiều rộng	Min 500 Max 1000
	Height Chiều cao	Min 1700 Max 2400
HANDLE AND LOCK Tay cầm và ổ khóa	Frame, panel, grilles Khung, cánh, khung lưới	Aluminium Nhôm
	Insect screen net Lưới chống côn trùng	Nylon
	Hinge Bản lề	Stainless steel Thép không gỉ
	Handle Tay cầm	Aluminium Nhôm
	Cylinder set Ổ khóa	Stainless steel Thép không gỉ
	Thumb-turn Núm vặn	Stainless steel, AES resin Thép không gỉ
	Door closer Tay co thủy lực	Aluminium Nhôm
KEY SET	Bộ chìa khóa	3 keys 3 chìa

PERFORMANCES

TÍNH NĂNG



Wind pressure
Áp lực gió

JIS: S-1
(800 Pa)



Water tightness
Tính kín nước

JIS: W-2
(150 Pa)



Air tightness
Tính kín khí

JIS: A-3



Noise insulation
Cách âm

JIS: 25 dB

* Sound performance test has been done in JIS standard controlled environment. Performance will vary by room condition. Please consult with sound insulation specialist.

FOLDING DOOR

CỬA XẾP TRƯỢT



Please scan for product demonstration

Smart design profiles and high quality accessories create an elegant and stylish look while being easy to use. Suitable for both luxury residential and commercial projects.

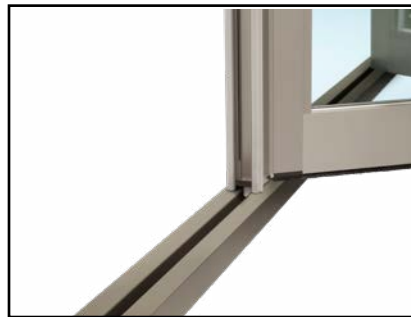
Thiết kế thông minh cùng hệ thống linh phụ kiện cao cấp tạo vẻ ngoài thanh lịch, tinh tế đồng thời dễ dàng sử dụng. Phù hợp cho những công trình thương mại và nhà ở cao cấp.

UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



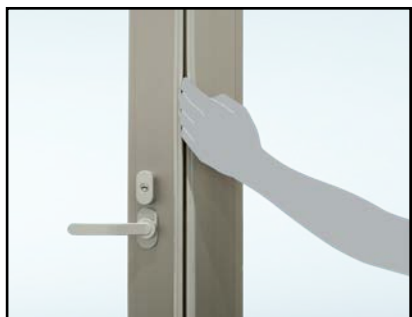
Watertight sill with drainage system

Thanh khung đáy chắn nước với các rãnh thoát nước



Flat sill is available and allows barrier-free passage

Thanh khung đáy âm sàn giúp di chuyển không bị vấp



Smart designs prevent finger injuries

Thiết kế thông minh ngăn ngón tay bị va đập



Hinge-less design

Thiết kế che bản lề

PRODUCT VARIETY

CÁC LOẠI CỬA XẾP TRƯỢT

SỐ LƯỢNG CÁCH	MỞ MỘT HƯỚNG	MỞ HAI HƯỚNG	MỞ TỪ GIỮA
4 Cách			
6 Cách			
8 Cách			
12 Cách			
16 Cách			

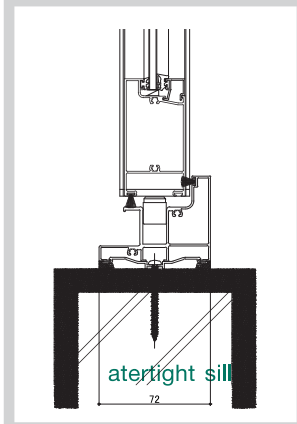
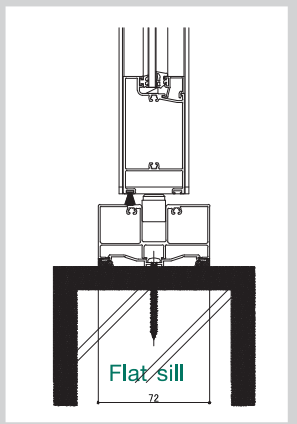
FOLDING DOOR

CỬA XẾP TRƯỢT

Using smart design profiles and high quality accessories creates an elegant and stylish look with ease of use. Suitable for both luxury residential and commercial projects. Available up to an incredible 16 panels and maximum panoramic with of 12 meters.

Sử dụng những thanh profile có thiết kế thông minh & linh phụ kiện chất lượng cao để tạo nên sản phẩm đẹp và dễ sử dụng. Thích hợp cho nhà ở cao cấp và công trình thương mại, có thể nâng cấp lên 16 cánh xếp trượt và khoảng mở lớn nhất tới 12m.





SPECIFICATION | THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	Frame Depth Bề rộng khung nhôm		72 mm
	Maximum Height of Door Chiều cao tối đa		3030 mm
	Height of Sill Chiều cao thanh khung đáy	Watertight Sill Loại thanh khung kín nước	55 mm
		Flat Sill Loại thanh khung âm sàn	35 mm
Panel Varieties Số lượng cánh	Standard Tiêu chuẩn	4 / 6 / 8 mm	
	Panoramic Mở rộng	12 / 16 mm	
Glass Groove Khe kính		11 mm	
Glass Thickness Độ dày kính		5 / 6 / 8 mm	

W
Thanh khung đáy kín nước Thanh khung đáy âm sàn

PERFORMANCE | TÍNH NĂNG

Watertight sill type only
Chỉ có ở loại thanh khung đáy kín nước

			
Wind pressure Áp lực gió	Water tightness Tính kín nước	Air tightness Tính kín khí	Noise insulation Cách âm
JIS: S-1 (850 Pa)	JIS: W-2 (180 Pa)	2m3/m2/h (JIS A-4)	JIS: 25 dB

* Sound performance test has been done in JIS standard controlled environment. Performance will vary by room condition. Please consult with sound insulation specialist.

FOLDING DOOR

CỬA XẾP TRƯỢT

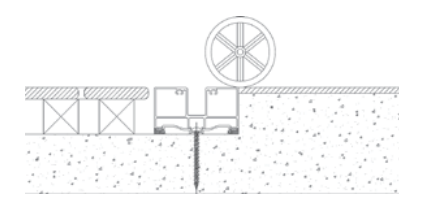


Thiết kế thông minh chống va đập, chống kẹp tay khi đóng mở.



Thiết kế dễ dàng đóng mở bằng tay

Thanh khung đáy kín nước với cấu tạo rãnh thoát nước.



Có loại thanh khung đáy âm sàn



E'z SERIES

Combining performance and beauty, E'z gives you a sleek design of curtain wall with water drainage system.

Kết hợp giữa tính năng và thiết kế đẹp, E'z mang lại vẻ đẹp hiện đại của hệ vách dựng với hệ thống thoát nước mưa.

E'z CURTAIN WALL

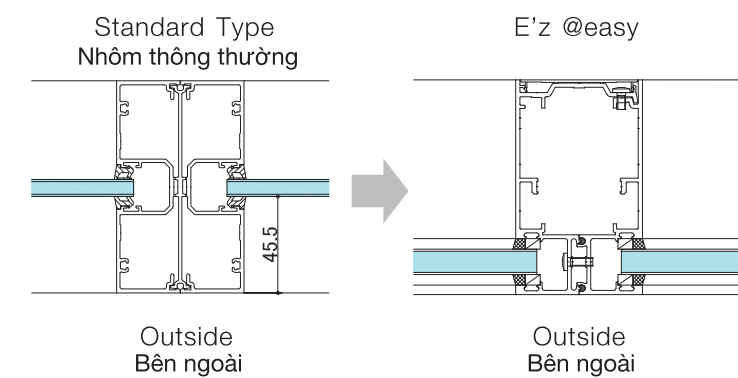
HỆ MẶT DỰNG E'z

E'z assure both reliable quality and excellent value for businesses with uncompromising functionality. E'z is suitable for shop- fronts and low rise commercial building

E'z mang chất lượng đáng tin cậy và giúp nâng tầm giá trị cho công trình, phù hợp với các công trình cửa hiệu và trung tâm thương mại thấp tầng.

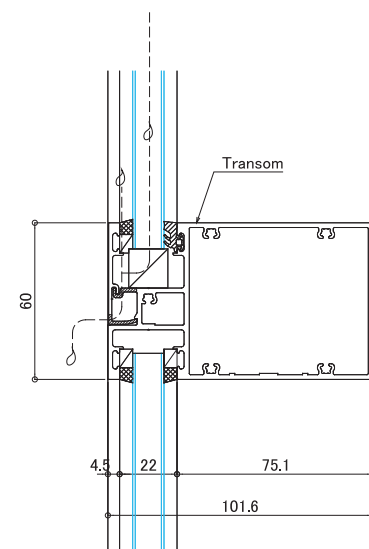
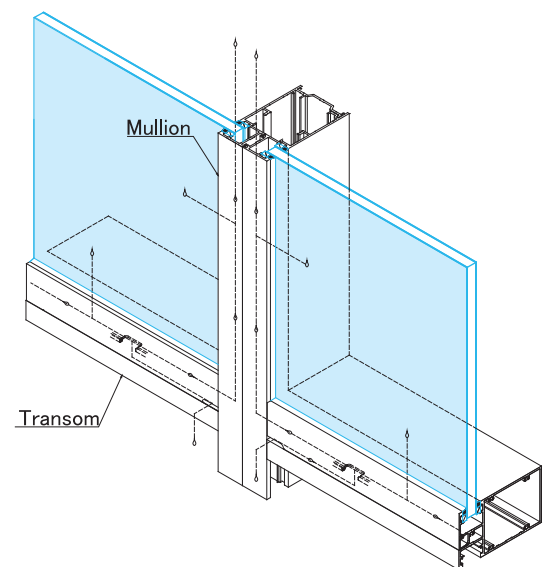
FLAT DESIGN WITH GLASS SET AT FRONT

Beautiful appearance is created by bringing glass from the middle to the front area. Thiết kế phẳng với lớp kính được thiết kế sát phía ngoài.



DRAIN SYSTEM

Hệ thống thoát nước



E'z CURTAIN WALL

HỆ MẶT DỰNG E'z

PERFORMANCES

Tính năng



Wind pressure
Áp lực gió

JIS: S-3
(1600 Pa)



Water tightness
Tính kín nước

JIS: W-5
(500Pa)



Air tightness
Tính kín khí
2m³/m²/h
JIS: A-4



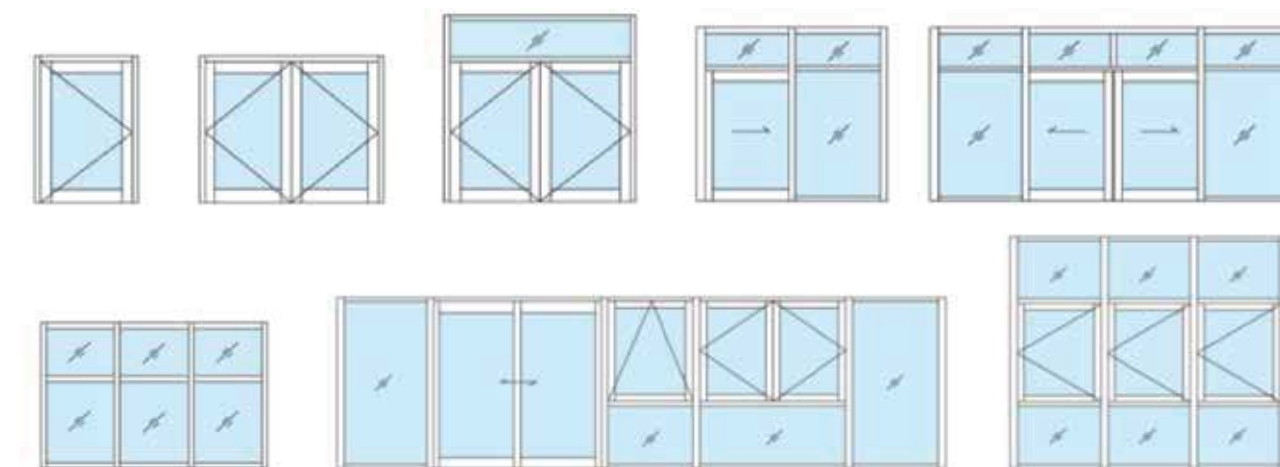
Noise insulation
Cách âm
25 dB
JIS: T-1

* Sound performance test has been done in JIS standard controlled environment. Performance will vary by room condition. Please consult with sound insulation specialist.

PRODUCT LINE UP

Type	Line Up	Future
Store front Mặt tiền cửa hiệu	100 FIX	Glass groove 22 mm Glass thickness 12 mm Mullion Face 60 mm
Curtain wall Mặt dựng	100 FIX 200 FIX	Khe kính 22mm Độ dày kính 12mm Thanh đứng 60mm
Entrance door Cửa ra ngoài	Bản lề trên Top hinge Bản lề sàn Floor hinge Cửa tự động Auto door	Glass groove 16 mm Glass thickness 8 mm Frame size - Top and bottom 40x100 mm - Length 40x80 mm
		Khe kính 16mm Độ dày kính 8mm Kích thước khung - Thanh trên & Thanh ngang 40 x 100 mm - Dài 40 x 80 mm

Có thể kết hợp với P7, WE-PLUS & WE70





GIESTA ENTRANCE DOOR

High quality wood-pattern or metallic finish-doors equipped with user-friendly handle with high security lock system gives better convenience to both family and visitors and make us feel glad to be home.



Please scan for product demonstration

Cửa ra vào bằng kim loại hoặc vân gỗ chất lượng cao GIESTA trang bị tay nắm thân thiện với người dùng, hệ thống khóa an toàn cao, mang lại sự thuận tiện hơn cho cả gia đình và khách đến thăm, khiến gia chủ luôn hân hoan khi trở về nhà.

SPECIFICATIONS Thông số kỹ thuật

Độ sâu khung	101.6 mm	
Chiều cao thanh khung đáy	Mở ra ngoài	50 mm
	Mở vào trong	30 / Inside 14 mm
Vật liệu khung cửa	Khung	Phần bọc gỗ: Tấm gỗ nhựa thông, phủ bên ngoài khung nhôm và lớp cao su tổng hợp
		Phần sơn: Khung nhôm mạ điện phân & cao su tổng hợp
	Thanh khung đáy	Nhôm mạ điện phân và cao su tổng hợp
Vật liệu cánh cửa	Cánh cửa mặt ngoài	Vật liệu cánh cửa - Lớp nhựa thông & lớp phủ Epoxy chống gỉ
		Lõi bên trong
	Kính	- Độ dày kính 23 mm (3+Air gap 16+4)

PERFORMANCES Tinh năng



Wind pressure
Áp lực gió

JIS: S-2 (1200 pa)
ASTM: 1200 pa



Water tightness
Tính kín nước

Out – swing:
JIS: W-2 (150 pa)
ASTM: 150 pa
In – swing:
Not rated



Air tightness
Tính kín khí

Out – swing:
JIS: A-4
ASTM: 75 pa
In – swing:
Not rated



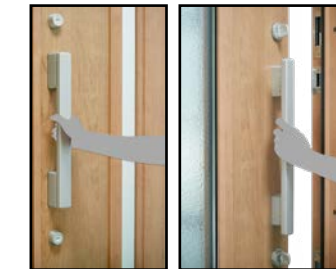
Noise insulation
Cách âm

Not rated

UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



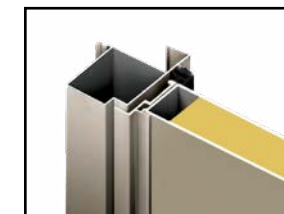
Thiết kế thông minh chống kẹt tay khi đóng cửa



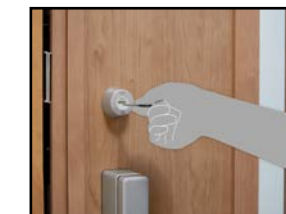
Tay nắm kiểu thanh Kéo & Đẩy mang lại sự thuận tiện và thoải mái khi sử dụng



An toàn hơn với hệ thống khóa 2 lớp, chốt cửa hình lưới liềm



Cánh cửa bằng thép với cấu trúc cách nhiệt bên trong giúp chống lại ảnh hưởng của môi trường, mối mọt và sự truyền nhiệt



Khóa xoay chiều. Người dùng có thể khóa và mở khóa với bất kỳ chiều khóa nào



Chốt mở cửa có thể tháo ra phòng trường hợp có trộm

GIESTA AIRFLOW

ENTRANCE DOOR

High performance wooden pattern steel door Giesta AirFlow series with integrated airflow window and insect screen is perfect that combination keeps design and housing comfort at heart. Giesta AirFlow allows air inside your house to circulate in and out all day to cool the living space, reduce humidity, remove unpleasant odor for serene ambience.

Cửa thép vân gỗ cao cấp dòng Giesta AirFlow được tích hợp ô cửa thông gió và lưới chắn côn trùng là sự kết hợp hoàn hảo cho bạn không gian sống tiện nghi nhất. Giesta AirFlow giúp không khí bên trong ngôi nhà của bạn lưu thông cả ngày để không gian sống luôn tươi mát, giảm độ ẩm, khử mùi khó chịu cho bầu không khí trong lành.

UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



Không khí luôn tuần hoàn tự nhiên



Thông gió mà vẫn an ninh



Ngăn muỗi và côn trùng xâm nhập



Nâng tay khóa để mở khóa



Kéo tay khóa xuống để thông gió



PRODUCT VARIETY (outside view)

		Mở ra ngoài						Mở vào trong					
		Single Leaf (SG)		With Sidelight (MS)		Double Leaf (DB)		Single Leaf (SG)		With Sidelight (MS)		Double Leaf (DB)	
		Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max
Height	All Design	1962	2575	1962	2575	1962	2575	1951 (1935)	2564 (2548)	1951 (1935)	2564 (2548)	1951 (1935)	2564 (2548)
	G01 Design	2262		2262		2262		2251 (2235)		2251 (2235)		2251 (2235)	
Width	All Design	718	1080	1034	1438	1374	2098	718	1080	1034	1438	1374	2098
	G01 Design	868		1184		1674		868		1184		1674	

- Lựa chọn mở trái /phải
- Cửa mở vào trong: chọn có hoặc không có thanh khung đáy
- Cửa thông sáng: chọn có hoặc không có kính
- Kích thước cửa trong () là kích thước cửa không dùng thanh khung đáy

		TYPE A	TYPE F	TYPE K	TYPE L	DIGITAL LOCK
Tay nắm	Hình dạng					
	Màu	Blast Silver Silky Matte Black	Blast Silver Silky Matte Black	Satin Gold Silky Matte Black	Blast Silver Silky Matte Black	Silver Black
	Áp dụng	Chỉ dùng cửa mở ra ngoài	Chỉ dùng cửa mở ra ngoài	Dùng cửa mở ra ngoài và mở vào trong	Dùng cửa mở ra ngoài và mở vào trong	Dùng cửa mở ra ngoài và mở vào trong

		DOOR CLOSER	DOOR GUARD	CYLINDER LOCK & KEY	DOOR SCOPE
Linh kiện bổ trợ	Cửa mở ra ngoài	 Autumn Brown, Shine Grey, Natural White	 Blast Silver, Satin Gold, Silky Matte Black	 Inside, Outside Construction keys: 3 Owner keys: 5	
	Cửa mở vào trong	 Autumn Brown, Shine Grey	 (For single leaf type only) Silver	 Blast Silver, Satin Gold, Silky Matte Black	 Inside, Outside Silver
	Vật liệu	Nhôm	Nhôm	Thép phủ nhựa thông	Thép không gỉ

DESIGN AND COLOR TABLE

CÁC MẪU THIẾT KẾ VÀ MÀU

	SIMPLE AND MINIMALISTIC									MODERN BUT TRADITIONAL								
	P01			P02			P03			D01			D02			D03		
	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double
Turin Pine																		
Crea Mocha																		
Crea Rusk																		
Teak																		
Autumn Brown										N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Silk White										N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Polish Silver										N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

* Sidelight without glass (side panel) is also available.
 * For handle type K,L and digital lock, the handle will only be on the main panel.

DESIGN AND COLOR TABLE

CÁC MẪU THIẾT KẾ VÀ MÀU

	GLASS WITH STYLE												AIR FLOW		
	G01			G02			G03			G04			A01		
	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double	Single	Sidelight	Double
Turin Pine													N/A	N/A	N/A
Crea Mocha															N/A
Crea Rusk															N/A
Teak													N/A	N/A	N/A
Autumn Brown	N/A	N/A	N/A										N/A	N/A	N/A
Silk White	N/A	N/A	N/A										N/A	N/A	N/A
Polish Silver	N/A	N/A	N/A										N/A	N/A	N/A

* Có lựa chọn cánh phụ không kính
 * Với tay nắm loại K, L và khóa điện tử, tay nắm chỉ lắp trên cánh chính

CARPORT SC

MÁI CHE Ô TÔ CARPORT SC

Through careful research on structure, shape, and materials, TOSTEM has created Carport SC, with outstanding functionality and aesthetics. The product has won some of the most prestigious awards in design and creativity such as German Design Award 2019, IF design award 2018, Good design award 2017, etc.

Trải qua quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng về cấu trúc, đường nét, vật liệu, TOSTEM đã kiến tạo nên sản phẩm Carport SC, với công năng và tinh thẩm mỹ vượt trội. Sản phẩm đã đạt được những giải thưởng danh giá nhất về thiết kế, sáng tạo như German Design Award 2019, IF design award 2018, Good design award 2017...



Colors Bảng màu



Shine Grey F Natural Silver F Black Kết hợp màu sắc khác nhau

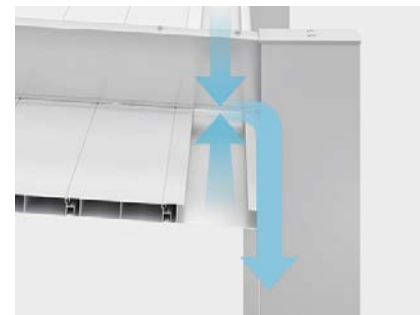
UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



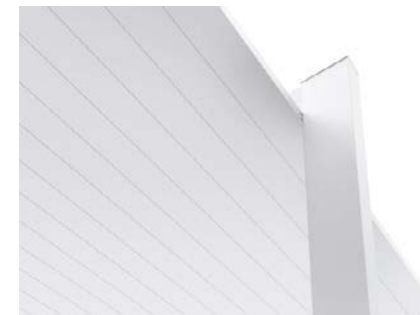
Highly resistant to ultraviolet rays and heat, also withstands storms.
Khả năng chống tia cực tím và cách nhiệt cao, chống chọi bền bỉ với mưa bão.



Minimal design of only roof and two supporting posts
Thiết kế tối giản chỉ gồm mái và hai cột đỡ



The rainwater drainage pipe is constructed inside the pillars.
Ống thoát nước mưa được thiết kế bên trong trụ



Invisible accessories of bolts, screws.
Thiết kế không lộ phụ kiện bu lông, ốc vít

UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



CARPORT MC

MÁI CHE Ô TÔ CARPORT MC

Carport MC helps protect your car from storms, heat and UV rays. With a reasonable price, elegant design and standard quality, Carport MC is the smart choice for your home.

Mái che ô tô Carport MC giúp bảo vệ ô tô của bạn khỏi mưa bão, nắng nóng và tia cực tím UV. Với giá thành hợp lý, thiết kế thanh lịch và chất lượng đạt chuẩn, Carport MC là lựa chọn thông minh dành cho ngôi nhà của bạn.

Colors Bảng màu



Shine Grey Natural Silver Autumn brown Black

Normal Polycarbonate Polycarbonate thường



Clear brown Clear blue Clear matte

Absorbs heat type Polycarbonate hấp thụ nhiệt



Blue matte S Clear matte S



Design into every detail
Thiết kế chú trọng tới từng chi tiết



Polycarbonate roof is 200 times stronger than glass, 100% UV cut, heat absorption up to 52%
Mái Polycarbonate cứng hơn kính 200 lần, cắt tia UV 100%, hấp thụ nhiệt tới 52%



Withstands wind pressure of 38 m/s, drainage pipe withstands rainfall of 70mm/h
Chịu được áp lực gió 38 m/s, ống thoát nước chịu được lượng mưa 70mm/h



FENCE AB

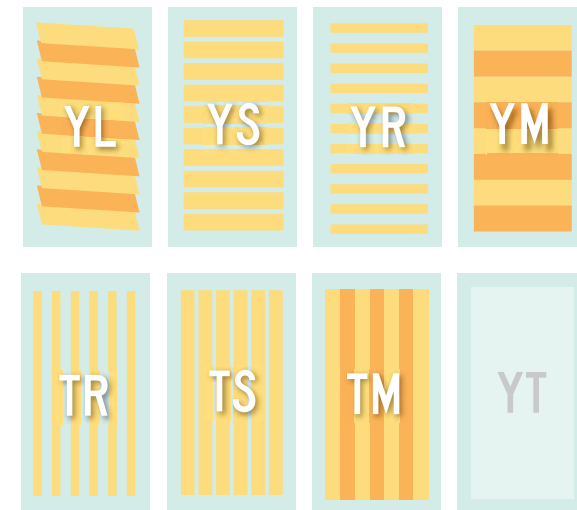
HÀNG RÀO

With a futuristic design, AB fence will enhance the overall aesthetics and value of the building, in addition to bringing safety and security to your family.

Với thiết kế mang đậm chất tương lai, hàng rào AB sẽ nâng tầm thẩm mỹ và giá trị tổng thể cho công trình, bên cạnh việc mang lại sự an toàn và an ninh cho gia đình bạn.

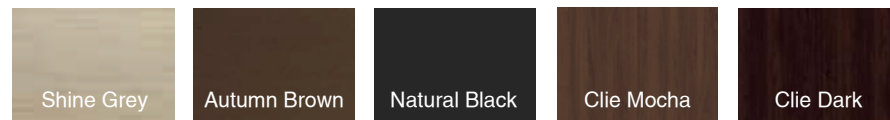
DESIGNS

Các thiết kế



Colors

Bảng màu



UNIQUE FEATURES ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



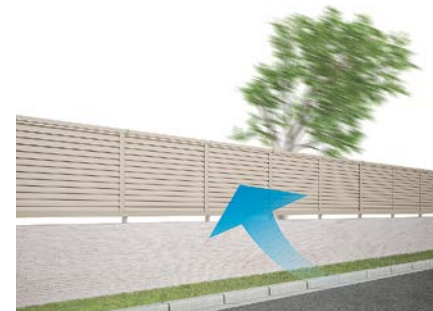
Air ventilation while ensuring flatness and the ability to block vision up to 100%
Thiết kế thoáng khí mà vẫn đảm bảo độ phẳng, khả năng che tầm nhìn lên tới 100%



Made from high quality aluminum alloy. Beautiful design inside and outside.
Vật liệu hoàn toàn bằng nhôm hợp kim cao cấp. Thiết kế đẹp tinh tế cả hai mặt



Diverse palette with 5 colors including 2 wood grain colors to create impressive accents.
Bảng màu đa dạng với 5 màu gồm 2 màu vân gỗ độc đáo tạo điểm nhấn ấn tượng



Protect your home from storms with wind pressure resistance of 125 km/h
Bảo vệ ngôi nhà của bạn trước giông bão với khả năng chịu áp lực gió 125 km/h

SPEENE

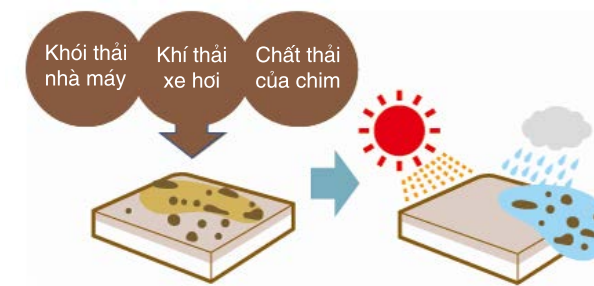
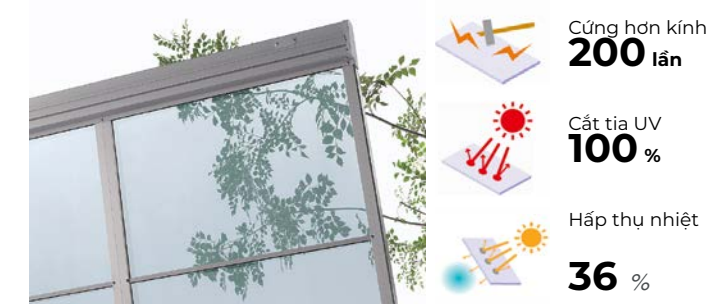
MÁI HIỀN

The SPEENE helps to overcome the disadvantages of common canopy on the market, bringing comfort and expanding the usable space for your family.

Mái hiên SPEENE giúp khắc phục những nhược điểm của mái che phổ thông trên thị trường, mang lại sự thoải mái và mở rộng không gian sử dụng cho gia đình bạn.

UNIQUE FEATURES

ĐIỂM ĐỘC ĐÁO



Với sức mạnh của chất quang xúc tác sẽ phân hủy những vết bẩn và làm trôi theo nước mưa.



Chịu được áp lực gió 39m/s (~140km/h)



Chịu được lượng nước mưa 70mm/h

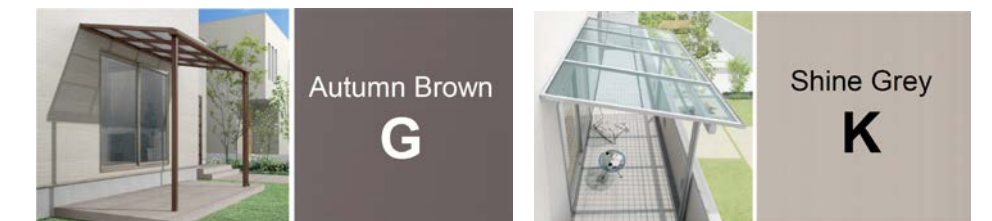


Thi công nhanh và an toàn



Colors

Bảng màu



PHU MY HUNG
Ho Chi Minh city



CITYLAND
Ho Chi Minh city





ROYGENT PARKS
Hanoi



M BUILDING
Ho Chi Minh City



FPT UNIVERSITY
Hanoi



WISDOM SCHOOL
Hanoi



CITYLAND
Ho Chi Minh city



PARK RIVER
Hanoi



CT4 - ECOPARK

Hung Yen



CT7A - ECOPARK

Hung Yen



CT7 - ECOPARK

Hung Yen



PT Series - ECOPARK

Hung Yen



GOLDEN COAST

Nha Trang



TAN THUAN IP

Ho Chi Minh city



FPT UNIVERSITY

Da Nang



JAMONA

Ho Chi Minh City



VTV TOWER

Hanoi